

Số 164



Tuổi hoa

NĂM THỨ MƯỜI - BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



TUỔI HOA

VUI - TRẺ - ĐẸP - XÂY DỰNG

Số 164

NGÀY 1 THÁNG 11
1971

CHỦ-NHIỆM
CHÂN-TÍN

CHỦ-BÚT
NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

THỦ-KÝ TOA-SOẠN
CHÂN-HIỆP

QUẢN-LÝ
VÕ-VĂN-HỮU

Tạp - CHÍ TUỔI - HOA
xuất-bản vào ngày 1 và 15
mỗi tháng

Giá một năm 400đ. Miền
Trung và Cao Nguyên 640đ
Giá ống bẹ 700đ trở lên.

Thư to báo và gửi:
CHÂN-HIỆP

Đưa - phiếu, Chi - phiếu và
hiệu-kim xin đề:
Quản - lý VÕ-VĂN-HỮU

Tòa - soạn: 38, Kỳ Đồng
SAIGON-2 - Đ.T. 99.024

● Mua báo dài hạn xin
trả tiền trước. Muốn
thay địa chỉ mới xin vui
lòng cho biết địa chỉ cũ.

ĐỌC TRONG SỐ NÀY:

Sắc lá xanh	KIM HAI 3
Dấu chân huyền sử (thơ)	TRẦN NGỌC HƯỜNG 14
Mùa lá rơi	LYNH THANH THẢO 17
Những vần đề của Tuổi Hoa	CHÂN HIỆP 23
Quái vật (tranh)	ĐINH 27
5 ngàn năm chữ viết	HOANG ĐANG CẤP 36
Gửi cho người (thơ)	NGỌC TRUY GIANG 38
Nhưng bước chân chim và	LÊ BẢNG 39
Bài ca làm than (thơ)	LÊ NG. MẠI TRĂNG 45
Tuổi Hoa thức mặt	H.Đ.C. 48

ĐỒNG CỎ NON

Chuyện của em	UẤT KIM HƯƠNG 52
Thân phận (thơ)	N.T.M. 55
Với một kỷ niệm	LOAN MẠT CẬN 58
Bé Việt bé Nam (tranh)	ĐINH 68
Tranh bìa: Tầm sư	của VI VI



SẮC LÁ XANH

● KIM HAI

Cô giáo Uyên cau mày nhìn về phía bên trái lớp học. Máy đứa học trò con gái lau chấu xào xáo. Cô vớ lấy cây thước gõ gõ nhịp giậm ~~đ~~ lên cái bàn tre ọp ẹp.

— Tụi bây, cô nhìn đó.. cô kia ... im đi...

Hàng chục cặp mắt tròn đen lại lặng thình nhìn về phía bảng đen. Cô giáo Uyên lại cầm cúi chấm bài. Qua khung cửa lớp, gió tạt mạnh đem vào từng hơi mưa lạnh lẽo. Tiếng mưa rơi đều trên mái lá rào rạt. Vài giọt nước lấm tấm trên những cuốn tập iu. Góc bên trái chỗ tụi con gái lại văng lên tiếng xì xào. Lần này cô giáo Uyên không dẫn được nữa. Cô

ng nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt từng đứa học trò, gằn giọng :

— Các em không biết nghe lời cô chi hết. Đã nói là trong giờ học phải ngồi yên mà học. Có học phải có hạnh. Biết nghe lời cô, thầy cũng là có hạnh. Rứa mà...

Một cánh tay, hai cánh tay bé nhỏ đưa lên, rồi ba, rồi bốn. Uyên ngạc nhiên ngừng nói. Một đứa học trò gái đứng dậy. Uyên hỏi :

— Cái chi đó Thân?

Con Thân vòng hai tay trước ngực, nói nhanh :

— Thừa cô mưa giột.

Hàng chục đứa lau nhau lên.

— Mưa giột cô. Mưa giột ướt hết. Lạnh quá cô.

Uyên lắc đầu bước xuống bụi gỗ. Nàng ngược nhìn lên nóc nhà.

Mái tranh lâu năm thấm đen ừng nước. Những cái kèo tre nổi mốc meo đen trắng. Vài chỗ tranh lủng xuống mang theo hàng giấy nước tròn kéo thành hàng trời tuột theo triền mái, đọng lại ở chỗ những sợi tranh sút tua tủa rồi nhỏ giọt xuống nền, nhảm vào chỗ lũ học trò con gái ngồi. Uyên tới nơi quan sát chỗ giọt. Nàng chia chỗ cho tụi nhỏ ngồi, tránh chỗ đó. Nhưng những cái bàn, cái ghế đầu có nối thêm dài ra được. Vẫn có đứa chưa tìm ra chỗ để ngồi. Bên phe con trai có đứa vọt miệng :

— Cô ơi, cô cắt mấy sợi tranh sà sà xuống đó là nước không chảy.

Uyên nhìn thằng học trò thông minh, cười gật đầu :

— Hàn trèo lên sửa thử coi.

Thằng nhỏ mau mắn lấy ghế lấy bàn chõng lại trèo lên, thò tay ngắt sửa. Nó nản lại chỗ nước chảy, kéo tranh đắp vào nơi thưa.

— Được rồi... giỏi quá.

Uyên khen một câu. Thằng nhỏ sung sướng mặt đỏ bừng. Nhưng khi Uyên đang khênh cái ghế thì những giọt nước lại tiếp nhỏ xuống. Mấy thằng học trò cãi nhau :

— Tại mày kéo tranh qua nên chỗ đó hở giọt.

— Hời tao ở trên có giọt đầu.

— Thì đó, nó giọt đó... Vậy mà cô khen giỏi.

Uyên đứng nhìn bất lực. Mái trường này đã cũ lắm rồi. Nhiều ngày có gió, Uyên sợ lớp học sụp chôn luôn cả học trò. Mấy cột tre đã mục, có cột bị mối ăn long chân. Uyên đã nhiều lần báo động với văn phòng hiệu trưởng về tình trạng nguy hiểm của các lớp học ở đây. nhưng ông hiệu chỉ lắc đầu bảo rón chớ trên Ty giải quyết, xin tiền.

— Thưa cô, trò Hàn chạy ra ngoài sân cỏ.

Uyên nhìn ra ngoài. Qua song cửa sổ, bóng thằng Hàn ướt nhẹp đang lúi húi bên cạnh cây chuối lá rách tả tơi. Chợt hiểu Uyên mỉm cười. Cái thằng cũng nhanh ý thật. Không delay một thoáng, thằng Hàn tạt vào như cơn gió lốc, đem cả cơn mưa ngoài sân vào lớp. Mối nó tái nhợt, tay nó run run. Uyên kêu lên :

— Trời ơi, mưa ướt hết, lấy cái chi mà lau. Ai biểu không biết nữa.

Thằng Hàn cười nhe hàm răng vàng bợn, nó cầm một bè chuối chỉ lên trên mái :

— Ăn thua chi cô, em tắm mưa hoài. Đề em kê ghế trèo lên nhét bè chuối ni cho trò ra phen là hết giọt.

Mấy đứa con trai loay hoay kê bàn ghế, thằng Hàn trèo lên. Không đầy năm phút sau lớp học học đã hết giọt. Lũ học trò tản về chỗ ngồi. Uyên nhìn đồng hồ tay, gần 5 giờ. Nàng làm bầm:

— Vậy là hết cả giờ.

— Thừa cô chép tiếp bài.

Uyên lơ đãng nhìn ra ngoài trời:

— Ừ, các em chép bài mau, gần bài rồi.

Bên ngoài trời vẫn không dứt mưa. Sân trường lấy lại những lá rác. Những đợt cát rút nước không kịp kéo thành những rãnh dài. Uyên bước ra cửa. Lớp học bên cạnh cũng đang ồn ào vì bị giọt. Tiếng bà giáo Tân mệt nhọc như người dứt hơi:

— Thôi, kiếm chỗ khác ngồi, kệ nó.

Uyên bước đến bên cửa sổ nói với vào:

— Chị biếu tụi nhỏ lấy cái bẹ chuối lót chõ kéo tranh là nó bị giọt chỗ khác cho coi.

Bà Tân bước lại gần Uyên. Cái bụng gần đến ngày sinh nặng nề.

Uyên nhìn bà hỏi nhỏ:

— Chị tới ngày chưa.

— Chắc cũng hơn tháng nữa. Rán cho qua mùa mưa ni. Trường lớp chi mà như nhà xưa. Đụng đâu giọt đó. Nói sửa lớp mà chờ hoài chẳng thấy đâu.

Uyên lắc đầu:

— Em chỉ sợ lỡ có bão thì mệt lắm. Thời buổi chiến tranh ni, ai mà lo tới chi cái trường nhỏ ở cái nơi heo hút gió. Máy năm từ ngày về dạy đây em chưa thấy mặt ông trưởng ty nữa là.

Bà Tân giọng chán nản:

— Nhiều khi tôi muốn xin đổi phút đi ra tỉnh hoặc quận. Nhưng kẹt ông đóng ở đây nên cứ ở mãi.

Tiếng trống từ đầu văn phòng vọng đến lưng bụng như có nước. Uyên chào bà Tân rồi quay trở về lớp mình. Tụi học trò đã sắp xong sách vở nhón nháo chờ cô giáo. Uyên thu dọn vội vàng dơ tay ra hiệu cho học trò từng bàn rời lớp. Đứa trưởng lớp đem cái áo mưa lên cho Uyên rồi cùng nàng rời lớp sau cùng. Con mưa chỉ ngớt được một phút rồi lại rào rào như thác. Trời đã ngã màu thẫm. Khắp cảnh vật đều nhuộm một màu lạnh tẻ. Lũ học trò con gái co ro. Lũ con trai chạy đùa trong mưa hất nước văng tung tóe.

— Cô, cô đưa em ôm vở đi cô.

Uyên tươi cười quay nhìn thằng Hàn. Nó ở kế cận nhà Uyên và vẫn thường ôm giúp Uyên những chõng vở, hoặc thông tin bạ của học trò. Trời

lạnh và đường xá thì lầy lội. Uyên khó khăn lắm mới giữ được đôi guốc thấp, quai trắng. Nhìn thằng Hàn đi bằng hai chân không, Uyên cười bảo nó :

— Đi chân không coi chừng đạp mảnh chai.

— Khó lắm cô. Khi mò bị, em lấy cút trâu với bồ hóng xúc vô là hết chảy máu liền.

Uyên mỉm cười bằng quơ. Nàng nghĩ đến những bài vệ sinh nàng đã dạy cho học trò. Vệ sinh của những bài học không ảnh hưởng gì đến mọo vật và đời sống của lũ trẻ ở miền quê này. Ngay cả những giờ thể dục cũng trở nên vô ích đối với lũ học trò. Chúng bao giờ cũng

hoạt động và chững cừ động thể dục không thấm thía vào đâu hết.

— Cô ơi, khi mò sửa lớp cô. Lớp giột quá. Sợ bữa mò không có chỗ học.

Uyên giật mình. Đã có lần nàng nói với lũ trẻ là lớp học sắp sửa được sửa lại. Câu nói từ hồi năm ngoái, mãi đến năm nay, vẫn chưa thấy gì. Nhưng Uyên làm sao giải nghĩa được với đứa học trò nhỏ. Nàng chỉ ậm ừ :

— Ừ, chắc là không bao lâu. Thằng Hàn rụt rè :

— Cô ơi, hôm qua, em nghe thầy hiệu trưởng nói trường này mình không có tiền sửa sang đâu. Thầy nói với thầy giáo Lang.

Uyên ngạc nhiên nhìn thằng Hàn :

— Thiệt không Hàn.

Thằng Hàn nhanh nhẩu :

— Thiệt mà cô, em đi lên văn phòng nghe thầy nói như vậy. Thầy nói trường cũng tạm tạm học được. Đề hè rồi hay.

Uyên im lặng không nói. Nhà đã hiện rõ với hai hàng rào đâm bụi trơ lá vàng úa. Những giấy tờ hồng màu vàng, vòng vo dọc ngang. Thằng Hàn trao cho Uyên chông vờ rồi chào Uyên đi. Uyên nghĩ hoài về ngôi



trường cũ kỹ. Từ khi ra trường đến nay, được đòi về dạy ở một hơi heo hút này, Uyên vẫn không lấy đó làm phiền. Ở đâu cũng vậy. Miến là nàng giúp ích được cho những đứa nhỏ, ở vùng xa xôi như ở đây lại càng cần thiết hơn nữa. Nhiều đứa bạn của nàng đã cười nàng ngu vì còn trẻ mà không chịu chạy chọt đề về được ở tỉnh, vừa nhõn nhõ, vừa được ăn được diện vừa khỏi mất an ninh. Uyên chỉ cười không nói. Nàng thêm khinh bỉ những ý nghĩ nông cạn của họ. Nếu nghĩ như thế, đâu cần học lấy nghề gõ đầu trẻ, và nếu ai cũng nghĩ như chúng nó thì những đứa trẻ ở các nơi heo lánh sẽ chịu đốt nát suốt đời hay sao.

Uyên về đây, hai năm trời, hai năm đối diện với biết bao cay đắng và bất trắc, ấy mà lòng Uyên vẫn không hề thay đổi. Nàng vẫn vui bên cạnh chồng sách vở hoen mực, nàng vẫn cười với lũ học trò nhỏ. Niềm vui ấy có được vì luôn luôn Uyên vẫn thấy rõ là Uyên đã làm được một cái gì đó cho người khác. Chỉ một việc duy nhất mà Uyên chưa thỏa mãn là việc trùng tu lại ngôi trường cũ kỹ. Bề gì cũng là nơi học trò học hành, thì phải lành lặn một chút cho chúng đỡ bức

ngày nắng, đỡ khổ ngày mưa.

— Cô ăn cơm cô, bữa ni trời mưa, có mắm chưng ngon lắm.

Uyên cười cười gạt bỏ những ý nghĩ lằng quằng, pha trò với bác Năm:

— Thì ngày mưa có mắm chưng, ngày nắng bác chưng mắm. Chớ có chi đặt biệt.

Bà Năm cười so đùa:

— Cái xứ này chỉ có cái thứ đó. Nhưng kê ra có chút rau rán cũng đỡ lắm cô. Rứa chớ dân ở đây cứ mạnh ỳ ỳ.

Uyên vừa ăn vừa nhìn ra cửa sổ. Mưa đã dứt hạt. Trời tối mịt bởi những đám mây đen. Chiếc đèn dầu soi lơ mờ. Gió tạt qua cửa, qua phen lạnh ngắt.

— Trời ơi, tui thiệt đoan hậu quên mua dầu, tui ni lấy chi cho cô chấm bài.

Uyên bỏ đĩa xuống, vớ lấy bình nước chè tươi nóng, thông thả nói:

— Thôi nữa bác, bây chừ ra ngoài không được mô. Con nghĩ một đêm cũng được. Cả ngày ni nghe cũng mệt gât.

Bà Năm thu dọn bát đĩa. Uyên ngồi nhâm nhi ly nước chè nóng. Bà Năm gọi chuyện:

— Nghe nói mấy cái lớp học giọt hết phải không cô?



TCBM: TN (151)

Uyên quay lại ngạc nhiên:

— Ủa sao bác biết?

Bà Năm cười:

— Ở cái xóm mình, có chuyện chỉ mà không biết. Bữa mô cô có thơ nhà tôi cũng biết nữa là.

Uyên cười:

— Chịu bác đó. Nhưng cái vụ trường thì rầu lắm bác ơi. Không có tiền sữa, mà đề rứa bữa mô mưa to là giọt. Học trò loay hoay mãi hết giờ, chẳng học hành được chi hết.

— Răng cô không nói với ông Hiệu Trường?

Uyên trầm ngâm, nàng nhớ đến ông Hiệu trường già ốm nhom, gia đình ở trên tỉnh. Tuần về một lần dù có mưa gió. Việc quan trọng đối với ông không phải là ngôi trường, không phải là lũ học trò quê ngo ngác, mà là cái nồi cơm cho lũ con đông.

Không biết lần thứ mấy Uyên thúc giục ông lên Ty xin chữa

lại ngôi trường, mua một ít học liệu. Ấy thế mà ông làm mãi không xong.

Thấy cô giáo trẻ ngồi đăm chiêu bà Năm không hỏi tiếp lặng lẽ bung mâm bát ra đằng sau nhà.

Khi Uyên uống cạn bát nước chè, thì hình như trời bắt đầu mưa trở lại, gió tạt mạnh qua liếp cửa nghe rạo rạo. Tiếng bà Năm đằng sau kêu lên.

— Trời này chắc có bão quá. Gió mạnh ghê.

Uyên rồi phàn lên giường nằm. Những buổi trời mưa to gió lớn, trong căn nhà ẩm cúng, Uyên thấy thích thú chi lạ. Bao nhiêu mệt mỏi, lo lắng, hoang mang bỗng chốc trôi tuột theo tiếng mưa rơi rơi trên mái lá, gọi giấc ngủ đến. Uyên vờ lấy quyển sách trên đầu giường, nhưng sức nhớ không có đèn lớn. Uyên lại thôi nàng mở máy thu thanh, để nho nhỏ, mền đắp lên giữa ngực. «Ai lướt đi ngoài sương gió...» Uyên mỉm cười lắng nghe, nàng ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Độ chừng gần sáng, Uyên chợt tỉnh bởi những tiếng động mạnh trên mái nhà. Hình như có cả một rừng cây ào ạt ở bên ngoài. Bụi tre già đàng sau nhà quằn quại rên siết. Những cánh liếp đập phọc phạch như muốn bứt tung mây mỗi giây mây cột. Uyên chồm dậy, bà Năm ngủ say

và căn phòng vẫn yên tĩnh như không liên lạc gì đến thế giới bên ngoài. Chiếc máy thu thanh của Uyên đang đòi sang mục tiên đoán thời tiết. Bão Rose từ Phi luật Tân đang tiến về phía bắc Trung phần. Uyên làm bầm một mình :

— Không khéo lại bão mất.

Nàng nằm xuống định dỗ tiếp giấc ngủ. Nhưng bỗng một ý nghĩ thoáng qua. Uyên bàng hoàng. Nếu có bão chắc ngôi trường cũ kỹ của nàng bị đổ nát. Chỉ cần một cơn gió lớn chứ chưa nói đến trận bão. Mưa to xoáy cột cũng đủ bứt chân mấy cây cột tre bị mục nát. Tự nhiên Uyên đâm tức ngang. Giá như kỳ hè vừa rồi, trường được sửa sang lại thì đâu đến nỗi. Nàng đưa đề nghị sửa trường một cách quá hăng say đến nỗi mấy người dạy cùng trường cười nàng là đồ gàn dở, làm như có lương tâm nghề nghiệp lắm. Những câu nói đã một thời gian làm Uyên khó chịu đến nỗi làm thỉnh không thêm nhắc nhở ai bất cứ chuyện gì. Nhưng khi mùa đông tới, những cơn mưa đổ nước giết, tạt ướt sách vở, quần áo, chỗ học của đám học trò nhỏ của Uyên, Uyên lại càng thấy mình có hồn phận phải đề ý đến không phải với mọi người mà là cho đám học trò tội nghiệp của nàng.

Uyên nằm lan man cho đến khi trời sáng. Gió đã ngớt. Trời cũng hết mưa. Những đám mây màu xám vẫn còn giăng khắp cả bầu trời. Trời xám xịt nhưng đã cao. Uyên nghĩ thầm chắc trận bão đã đòi chiều. Uyên ra đầu ngõ mua năm đồng xôi đậu xanh về ăn với cá kho khô. Những đứa học trò đi sớm đã cặp nhón nhơ trên đường. Chúng gật đầu chào Uyên :

— Thưa cô... Thưa cô...

Uyên dấu gói xôi nóng sau lưng, cười nhìn chúng dặn với :

— Bê có gặp đội trực nói lau bàn lau ghế cho khô nghe.

— Dạ... Thưa cô em đi học ..

Uyên đứng nhìn theo. Mấy đứa học trò đi chân đất. Bàn chân của chúng chai lạch vàng nghếch trên lối đi ướt.

Uyên đến trường vừa độ trống đầu tiên. Văn phòng trống trơn, chưa có một đồng nghiệp nào của nàng có mặt. Trời lạnh, chắc ai cũng ngủ muộn. Uyên nhắc bình trà. Hồi này lúc ăn xong, Uyên quên uống nước, mũi cá kho còn nham nhám ở cổ họng. Bác lao công vẫn chưa châm trà. Uyên hơi bực mình đề mạnh cái ấm xuống bàn. Tiếng cạch khô khan loảng trong tiếng cười đùa rộn rã ở các lớp học. Trời mưa, sân

ngọt, bần trơn trượt, học trò lười ra sân, chỉ chạy nhày đùa cợt ở hàng hiên, trong lớp học. Cây bàng lớn, trái chín vàng, rụng rơi ở gốc nhiều vô kể. Uyên ngạc nhiên tại sao tụi trẻ ở đây thờ ơ với những trái bàng hấp dẫn như vậy. Hồi Uyên còn bé, mỗi lần đi học ngang qua cây bàng ở dọc đường đến trường, Uyên đều ngước mắt tìm kiếm. Nàng thường dùng các que vạt giường kết lại thành cái móc tạm để khều những trái chín thơm. Vị chua chát ngọt của phần thịt và béo bùi của phần hạt đã quyến rũ Uyên như các loại cây trái ngon ngọt khác. Ở miền này, tụi học trò chỉ dùng bàng để chọi nhau thôi.

— Cô Uyên đi sớm quá hi.

Uyên quay lại, thầy giáo Mạnh đang chải lại đầu tóc rối. Thầy phụ trách lớp ba. Uyên cười



không đáp. Thầy giáo Mạnh gọi chuyện :

— Hôm qua, gió mưa quá tụi cử trường có bão chớ.

Uyên quay lại, bác lao công vừa đem lên bình nước nóng. Uyên rót một ly cho mình, một ly cho thầy giáo Mạnh rồi thông thả nói :

— Tôi không cầu như vậy. Có bão thì trường sụp mất. Học trò lấy đâu ra đề học.

Thầy giáo Mạnh bật cười :

— Trời ơi, tui cầu vậy, lớp mà sụp thì mình đỡ phải dạy chớ sao. Được nghỉ dạy một cách danh chính ngôn thuận còn chi bàng nữa. Chớ ở đây, mỗi lần đau nghỉ dạy là bị nói lên nói xuống, nằm không yên.

Uyên nhìn sững thầy giáo Mạnh một giây. Mặt thầy ngó bộ vui thật tình khi nói câu đó. Thân hình gầy ốm, chiếc lưng cong, thầy cúi người chui qua khung cửa sổ nhìn qua dãy lớp học.

— Chỉ cần một cơn gió lớn là xong đời.

Uyên bất mãn, nói như gát :

— Bộ trường sụp, học trò không có chỗ học thầy sướng lắm à.

Thầy giáo Mạnh không quay lại, đáp :

— Tụi học trò cũng thích nghỉ học như thầy cô chúng thích nghỉ

dạy chó có gì đâu. Bên nào cũng muốn cả.

— Nhưng là thầy giáo, lương tâm chức nghiệp của mình đâu cho phép.

Thầy giáo Mạnh quay lại nhìn Uyên, thầy cười lớn :

— Trời ơi, thời buổi này mà cô nói đến lương tâm. Tôi nè, đi dạy cả chục năm rồi, qua cũng năm sáu tỉnh rồi, ốm đau cũng vì cái lương tâm đó.

Uyên nhún vai :

— Tôi nghĩ là thầy không làm đủ bốn phận.

Thầy giáo Mạnh định cãi tiếp, nhưng cùng lúc các thầy cô khác đã đến, họ rầm rộ bước vào. Cả ông Hiệu Trưởng. Các cô giáo túm lại với nhau, các thầy giáo nói chuyện thời tiết với ông Hiệu Trưởng. Trường học chỉ có tám lớp, hai lớp năm, hai lớp tư, hai lớp nhì, hai lớp nhất. Lớp nào cũng ọp ẹp.

— Thùng thùng thùng...

Tiếng trống nổi lên cùng lúc với cơn mưa đến. Uyên một tay cầm sách, một tay cầm phấn đi nhanh về lớp. Lớp của nàng ở dãy bên phải, lúc băng ngang qua cái sân nhỏ ủng nước. Uyên ướt cả đầu vì mưa. Lũ học trò ãm ã trong lớp. Chúng lẫn xấn dọn lại những cái bàn mà lúc nãy đội trực lời ra để quét lớp và chùi bàn.

— Lam Sơn, Quyết tiến.

Uyên ngồi xuống. Học trò ngồi im phăng phắc. Nàng đưa mắt nhìn vào chỗ giọt hôm qua, bẹ chuối xanh đã đổi màu nâu thẫm trừu một phía. Uyên lắc đầu. Lại đâu vẫn hoàn đấy. Tí nữa tụi học trò lại chạy như vệt nếu cơn mưa cứ lớn dần.

Buổi học bắt đầu bằng một bài Đức dục.

Gần đến giờ ra chơi, trời hơi ngớt mưa, Uyên sai thằng Hân đi lấy thêm vài bẹ chuối khác để ngăn những chỗ giọt hôm qua và vài chỗ giọt mới. Trống đánh ra chơi một lúc, Uyên sực nhớ đã để quên cái khăn tay ở văn phòng, nàng mượn cái nón lá của đứa học trò gái lên văn phòng. Không có một thầy giáo nào băng mưa lên đây, tán gàu hoặc uống nước như những ngày nắng ráo. Chỉ có ông Hiệu Trưởng ngồi lan man và ông thợ ký giả hí hoáy gọt giữa cây bút chì bằng con dao nhíp tây đã mòn bản.

— À, cô Uyên có thư này.

Uyên đội luôn chiếc nón lá bước đến. Lá thư màu trắng viền bởi những riềm băng xanh đỏ. Thoáng nhìn nét chữ Uyên mỉm cười. Lại của con Thúy rồi. Con nhỏ có chỗ dạy ngon lành quá mà còn hay viết thư kể lể ý ôi như người chán đời. Chốc

nữa xem cũng không vội.

— Thư nhà hả cô Uyên ?

Uyên ngược lên, một thoáng khó chịu :

— Dạ thưa ông Hiệu không phải.

— Thư bạn ?

Uyên bực bội ngắt câu chuyện bằng một câu chuyện khác.

— Máy hôm nay mưa quá bác ký hi. Hồi hôm tôi tưởng có bão to chớ. Lo ghê.

— Bão, bão nhỏ thôi là trường này đủ sập rồi. Tui chỉ lo có mỗi một chuyện đó thôi à.

Uyên xây qua ông Hiệu Trường nhắc :

— Ông Hiệu đã nói trên Ty rồi chớ, khi nào thì họ chấp thuận cho mình sửa sang lại trường. Tôi sợ đề lâu, mùa mưa bão này dễ sập lắm. Rủi ro đang khi học...

— Cô cứ làm như trên Ty họ sẵn tiền. Nhưng cho có sẵn họ cũng còn lo cho mấy nơi gần gần, còn chỗ ni đèo heo hút gió ai mà nghĩ tới. Cô nói y như là tui tui không lo cho trường ốc. Thôi đề ra giềng rồi hãy hay.

Uyên bực mình quay ra. Nói với ông Hiệu Trường thiếu lương tâm này chi bằng nói với cái đầu gối của mình còn hay hơn. Nàng quay trở về lớp học tiếp tục buổi dạy...

Buổi học chiều, học trò thưa thớt hơn bởi mưa lớn và gió thổi mạnh. Những cơn gió đưa đầy mấy ngọn cây ngã nghiêng và những bụi chè tàu rạp ngọn. Cả lớp học như vận mình. Kèo cột rít lên kéo kệt như muốn bứt cả nhà đi. Lũ học trò dồn dất vào nhau để tránh mưa. Uyên không thể nào dạy được. Nàng đành cho học trò làm luận đề đỡ phải gán cổ ra mà giảng mà át tiếng gió.



— Cô, cô ơi, cột nhà gần gãy rồi.

Uyên giật mình đi xuống phía dưới. Cây cột tre chống phụ chỉ còn dính với nền đất bởi lớp vỏ xứt bên ngoài. Uyên lạnh người.

— Cô ơi, lớp c sập không cô ?

— Cô ơ sao trường không sửa lớp cô ?

— Máy lớp này làm hồi lâu lắm rồi cô Má m nói làm từ hồi Tây còn lậ

— Anh hai em nói sao học trò không xúm lại đẵn cây, sửa lớp, chờ chi ai. Lớp mình mình làm mình học mà cô...

— Thảo này nói tầm xàm. Mình mà sửa chi được. Ông Hiệu Trưởng còn sửa chưa được nữa mình.

— Anh Hai tao nói chớ bộ.

— Anh Hai mầy nói tầm bậy... Ông Hiệu Trưởng mới sửa được. Còn mình còn chưa sửa được...

Học trò bàn tán ồn ào Uyên lắng tai nghe. Ừ nhỉ, tại sao lại phải chờ đợi sự can thiệp ở đâu xa xôi. Tại sao lại không có thể tự làm lấy trường lấy lớp mà học. Sân tre, sân tranh, chỉ cần chút công, chút của. Dân ở đây, ai cũng làm được nhà ở thì lý đâu không dựng được lớp cho con em mình học. Uyên sức nhớ lại đến cái phong tục của đồng bào Thượng Việt Nam và một vài làng quê, mỗi khi làm nhà, hàng xóm láng giềng kéo đến làm giúp không công. Rồi đến phiên người khác, người kia lại đến giúp trả.

Nhưng rồi ai sẽ đứng lên đứng mũi, chịu sào. Uyên. Nàng còn trẻ quá. Trẻ nhất trong các giáo viên ở đây cả tuổi đời và tuổi nghề. Nàng có đủ năng lực để gây được sự tin nhiệm với các đồng nghiệp và nhất là đối với phụ huynh học sinh không? Thế

nào nàng lại chả hứng chịu bao điều phiền não cho mình. Liệu Uyên có đủ sức để chịu đựng những điều mất mặt, sự ghê lạnh của mọi người vì họ nghĩ rằng Uyên đã qua mặt họ, đã giả nhân giả nghĩa. Cuộc đời phiền toái lắm. Uyên nghĩ đến một hành động trái ngược khác. Hay là Uyên đề mặc cho nhà trường lo liệu. Họ không làm thì mặc họ. Không can dự gì đến Uyên. Uyên ngày hai buổi dạy học, đọc sách rồi nhõn nhơ. Uyên có thể nói chuyện dễ dàng với các đồng nghiệp khác. Uyên không còn bị xem như một nhân vật kỳ cục của trường. Như vậy có lẽ dễ sống hơn. Dễ chịu hơn, đỡ mệt hơn. Khoảng một năm hay hai năm nữa, Uyên xin đòi về tỉnh gần nhà, thế là thoát nợ, thế là sung sướng.

Uyên nhìn xuống lớp, hàng chục mái đầu hoe nắng đang cặm cũi. Những chiếc áo ấm đầy mụn rách, vá. Những đôi mắt thỉnh thoảng ngược lên đăm chiêu. Những bàn tay nhỏ thoăn thoắt lượn trên vở. Bỗng dưng Uyên thấy thương lũ học trò trước mặt kỳ lạ. Sự thần mến như trời buộc thầy trò. Và bỗng dưng Uyên muốn khóc khi nghĩ rằng nếu bây giờ Uyên bỏ lớp mà đi.

(xem trang 22)

Trường ca

«DẦU CHÂN HUYỀN SỬ»

● TRẦN NGỌC HƯỜNG

... Dầu Nguyễn, Trần, Lê
Hay Đinh, Lý, Tống ...
Cùng cùng nòi giống
Chẳng khác gì nhau
Thâm tình từ chén canh rau
Ngàn năm trước vạn năm sau mát lòng
Hóa trong tim chiếc nôi hồng
Lời ru theo mái chùa cong vượt trời
Bốn trăm năm dầu chân người
Bước hiên ngang, bước tuyệt vời xưa nay
« Rong năm ngoài Huế
Ngựa tể Đồng Nai
Nước sông trong sao lại chảy hoài
Thương người xa lạ lạc loài tới đây » (1)
Khoan xuống ba lá
Chờ bóng trắng đầy
Người từ muôn ngã
Về góp cánh tay
Lòng cà rần ngút khói bay
Than hồng lửa đượm lòng ngây ngây buồn
Đậu xuống bên vòm rạch
Có mơ về cổ hương !
Năm khoanh lòng nấp rách
Ngủ vội giữa đêm sương
« U minh Rạch Giá
Thị quá sơn trường
Dưới sông sâu lội trên rừng cộp đua » (1)
Cất cao lưới búa

Phá lớp rừng thưa
Đốt nhang mỗi lửa
Dựng miếu xây chùa
Nhà chòi bốn trăm năm xưa
Chén canh rau mát lòng chưa ! thêm tình !
Đưa tre nôi đất tô sành
Trên mâm cây trái lòng thành đãi nhau
Tiếng hò lướt nhẹ
Trên đường nước sâu
Thơm mùi sữa mẹ
Bay bông về đâu ? về đâu !
Niềm khuya từ mái tranh nâu
Ru mềm nhịp vông đêm thâu chan hòa
Tim người trùng điệu dân ca
Quê hương thấm mượt phù sa bao giờ !
Tiếng cười xanh mát bé thơ
Nhịp chày giã gạo đêm mơ thái bình
Vết bóng trà xanh
Bước người xốc tới
Tươi mát thêm tình
Lên miền đất mới
Đồ xương máu mỡ hôi...biến đời
Ra miệt vườn muôn thuở địa đàng đây !
Quê hương ta cấy ngọc ngón tay chai
Vạch lòng đất mở đường thơm từ đó
« Đèn Saigon ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu » (1)
Bàn chân bám đất cần cù
Bước ai cuốc bẫm cày sâu tuyệt vời
Phượng thờ trong trái tim người
Bước hiên ngang, bước muôn đời nở hoa
Bước còn trùng điệu dân ca
Quê hương thấm mượt phù sa bao giờ
Sông dài sóng vỗ ngàn khơi
Rồng thiêng bơi ngược đêm mơ thái bình
Xuôi dòng chín cửa
Rợp bóng dừa xanh
Tình quê chan chứa

Trái ngọt cây lành
 Bốn trăm năm mỗi thâm tình
 Hà hơi thờ Địa đàng xanh bốn mùa
 Chén canh rau mát lòng chưa ?
 Điệu dân ca : nhịp tim xưa : bước người
 ... Thế rồi đâu biên
 Tây tà cướp nước gây binh biến
 Mấy độ tràn lan khói ngụt trời
 Ngọn lửa bốc cao che khuất cả
 Đồng thơm mát củ nực nồng hôi
 Cò cao xác chết
 Sông cuộn máu người
 Nuốt hờn vong quốc
 Từ đó thương ôi !
 Lăm than trăm họ sống đời ngựa trâu
 Vườn Tây chiếm, ruộng Tây thâu
 Thân làm thuê nợ lút đầu nín câm
 Uất hờn suốt tám mươi năm
 Anh hùng bao kẻ định tâm quật cường
 Ngút cao hào khí Miệt vườn
 Bước oai dũng, bước phi thường đầu thu
 Mũi tầm vông giết kẻ thù
 Bước đầu thu... bước thiên thu sáng ngời
 Bốn trăm năm dấu chân người
 Bước hiên ngang... bước tuyệt vời xưa nay
 Hẹn người về góp cánh tay
 Đình trầm hương ngút khói bay bao giờ
 Tiếng lòng bốn trăm năm xưa
 Chén canh rau mát lòng chưa ! thâm tình
 Đưa tre nôi đất tô sành
 Trên Mâm cây trái lòng thành đãi nhau
 Niềm khuya từ mái tranh nâu
 Ru mềm nhịp vọng đêm sâu chan hòa
 Quê hương thấm mượt phù sa
 Tìm người trùng điệu dân ca muôn đời

TRẦN NGỌC BƯỜNG

Viết tại Bà Chiểu đêm 4.7.1971

(1) Ca dao



mùa lá rơi

MỘT

TỪNG giọt mưa rơi nhẹ trong hương gió mới của một ngày giao mùa .. em bước chậm những bước đều trên con đường đầy lá khô, con đường qua thuộc hàng ngày em vẫn đi qua hôm nay bỗng nhiều dài ra tưởng như không bao giờ nhìn thấy đoạn cuối. Em chợt nhớ ra đã lâu lắm mình không đi trên con đường này, con đường dấu yêu đầy kỷ niệm đã từng ghi dấu chân em trên đó... tạm biệt mái trường yêu dấu trong mấy tháng hè, em đã không được ngày ngày đến trường nghe lời thầy giảng dạy, không được vui đùa cùng lũ bạn dễ thương và nhất là không được ngày hai lần đi qua

con đường dài yên lặng có những hàng cây che bóng mát.

Em đã cảm thấy nỗi buồn trống vắng ngay khi nhìn thấy những cánh phượng đỏ tươi điểm màu trên những cành lá xanh... mùa hè đã đến và đã đi qua theo với những cơn nắng hạ chói chang vừa dứt. Giờ đây em cảm thấy như có gì thay đổi, những cơn nắng không mang vẻ gay gắt như ngày nào, nắng ấm dịu dịu thật dễ thương. Những cơn mưa cũng thế, không ào ạt như cơn mưa đầu mùa, mưa rơi thật nhẹ trông như lớp bụi trắng giăng giăng trên nền trời. Và bây giờ mưa cũng đang rơi em vẫn bước đều trên con đường dài... những hạt mưa rơi nhẹ nhẹ vương trên tóc em như những hạt sương mong manh đọng trên cành lá. Một cơn gió thổi tới làm hạt mưa trên tóc vụt tan đi, vài chiếc lá lặng lẽ rời cành theo cơn gió đến chân em, em cúi xuống nhặt lấy một chiếc lá xinh xinh nâng lên trên tay, chiếc lá màu vàng tươi dường như còn nuối tiếc cành cây nên chưa vội héo. Lại một cơn gió thổi, thật nhiều lá khô theo nhau rời cành, những chiếc lá bay bay trong gió trông thật đẹp mắt... hình như chúng đang thì thầm với nhau những gì mà em không hiểu được. Thật ngấm ngấm tự nhiên em muốn mình biến thành chiếc lá úa để bay lượn theo gió. Mưa vẫn rơi nhẹ và đều... em vẫn đếm từng bước nhẹ trên đám lá khô, bước chân em trên lá tạo thành từng âm thanh rời

chạy ngay đến nắm tay em mừng rỡ.

— Sao Dung biết Quyên ở đây?

— Sáng hôm qua không thấy Quyên đi học nên Dung đến nhà Quyên, mẹ Quyên cho biết Quyên bệnh nặng nên phải vào bệnh viện điều trị.

Em tiếp luôn:

— À, mà Quyên bệnh gì vậy?

Quyên mỉm cười:

— Đều rồi Quyên kể cho Dung nghe.

Em thắc mắc nhón Quyên, trông Quyên có vẻ yếu hơn trước nhiều. Làn da trắng mịn khi trước nay bóng xanh xao khác thường. Nhìn ánh mắt, Quyên như hiểu được những điều em muốn hỏi nên vội giải thích.

— Dung biết không, thời gian gần đây Quyên cảm thấy mệt mỏi lạ thường, bỗng dưng hôm kia Quyên trở bệnh bất ngờ nên ba mẹ Quyên sợ quá đem Quyên vào bệnh viện.

Em hỏi Quyên:

— Bệnh Quyên có nặng lắm không?

Quyên lắc đầu:

— Quyên cũng chẳng biết mình bệnh gì. bác sĩ cho biết Quyên yếu lắm phải cần tĩnh dưỡng một thời gian lâu.

Em lo ngại:

— Quyên nên vào nằm nghỉ một.

Những ngày sau đó chiều nào em cũng đến bệnh viện thăm Quyên. Em kể cho Quyên nghe những chuyện vui buồn ở lớp học. Từ khi thiếu bóng Quyên, lớp học trở nên vắng vẻ lạ thường dù rằng bạn bè đông đủ nhưng sao em vẫn thấy cô đơn vô cùng. Nghe thầy giảng bài mà tâm trí em cứ nghĩ đến Quyên, hình ảnh Quyên trên giường bệnh cứ ám ảnh em hoài. Có một điều làm em thắc mắc chẳng hiểu Quyên bệnh gì mà càng ngày càng xanh xao. Em nghĩ thương Quyên thật nhiều, chỉ mong sao Quyên mau lành bệnh để tiếp tục đi học.

BA

THỜ I gian cứ thế trôi qua với những ngày dài mong đợi, niềm mong đợi gần như thất vọng. Em vẫn ước ao Quyên chóng bình phục vì ngày thi gần đến. Quyên đã lìa xa lớp học gần ba tháng, bệnh Quyên mỗi ngày thêm trầm trọng, em linh cảm rằng Quyên sẽ bỏ dở năm học và kỳ thi sắp đến.

Em chợt dừng chân lại khi vừa mở cửa phòng bệnh viện, căn phòng trống vắng... em cảm thấy lạnh người trong không khí vắng lặng này! Chiếc giường Quyên nằm trải drap trắng muốt nhưng sao chẳng thấy Quyên đâu. Em tự hỏi:

« Quyên đã rời bệnh viện, Quyên đã khỏi bệnh ? » Theo em nhận xét thì Quyên còn yếu lắm ! Thật nhiều nghi vấn đặt ra... Em vội tìm đến văn phòng bệnh viện để hỏi tin Quyên. Đám mây xám giăng đầy trước mắt em : Bác sĩ cho biết Quyên vừa chết đêm hôm qua. Quyên đã... chết ! Em lặng người khi thốt lên ba tiếng đó. Quyên đã xa em thật rồi sao ? Quyên đi đâu mà không nói với em một lời ? Chẳng có gì còn lại nơi Quyên, có chăng chỉ là dư ảnh với lá thư cuối cùng Quyên gửi đến em thay cho những lời trần trối...

BỐN

DUNG thương mến,

— Chiều nay khi Dung vừa rời khỏi bệnh viện thì Quyên trở bệnh bất ngờ, tự nhiên Quyên thấy mệt quá ! Có lẽ cho đến bây giờ Dung cũng chưa biết rõ căn bệnh của Quyên. Đáng lẽ Quyên phải nói cho Dung biết nhưng chẳng hiểu sao Quyên không đủ can đảm nói lên sự thật vì Quyên hiểu rằng nếu biết rõ bệnh của Quyên Dung sẽ buồn nhiều lắm ! Đã nhiều lần Quyên hỏi ba mẹ Quyên về căn bệnh của mình nhưng ba mẹ Quyên cần giấu, ngụy cả bác sĩ cũng vậy. Trong một dịp anh cô Quyên được nghe bác sĩ nói với ba mẹ Quyên là Quyên bệnh nặng lắm chỉ còn một thời gian ngắn nữa thôi vì Quyên mắc bệnh hoạt huyết, một chứng bệnh nan y

mà hiện nay y học chưa tìm ra phương pháp trị liệu. Đó, Dung thấy không ! Quyên bị bệnh hoạt huyết nên mỗi ngày số hồng huyết cầu trong máu dần dần mất đi mà không có phương cách nào ngăn được. Vì thế càng ngày Quyên càng xanh xao như Dung thấy đó. Thật bất hạnh cho Quyên, Dung nhỉ !

Dang ơi, Quyên có cảm tưởng rằng sẽ chẳng bao giờ được gặp Dung nữa. Quyên biết rằng nếu xa nhau chắc Dung sẽ buồn thật nhiều ! Quyên cũng vậy, nhưng biết làm sao bây giờ ? Thôi mình đành cúi đầu chấp nhận định mệnh. Định mệnh đã dành sẵn cho Quyên.

À, Quyên có điều này nhờ Dung : nhớ đem giùm bài « Theo vết chim đi » đến tòa soạn cho Quyên nhé. Có lẽ đây là bài cuối cùng của Quyên đó ! Quyên sẽ chẳng bao giờ viết được nữa dù rằng Quyên còn muốn viết thật nhiều. Chắc chỉ có Dung một hiểu được Quyên.

Những ngày trong bệnh viện, ngoài sự săn sóc của ba mẹ, Quyên còn được Dung chăm lo như một người thân. Tình thương của Dung đối với Quyên thật triu mến, Quyên sẽ nhớ hoài dù phải xa Dung mãi mãi. Dung biết không ? Viết cho Dung những dòng này khi Quyên mệt nhiều lắm, dù vậy nhưng Quyên cũng cố viết những dòng chữ cuối cùng gửi đến Dung. Hãy cầu nguyện cho Quyên Dung nhé ! Quyên cũng

sẽ nguyện xin Chúa cho Dung được an lành mất mãi. Dù phải ở xa Dung nhưng Quyên sẽ nhớ mặt hình ảnh người bạn dễ thương nhất của Quyên.

Thương Dung thật nhiều.
VŨ THỊ THẢO QUYÊN



TTT: QD(17)

NĂM

TỪNG girdag chữ trong lá thư cuối cùng Quyên gửi cho em khi Quyên đã vĩnh viễn ra đi. Lá thư đó em đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần... Quyên xa em mãi mãi chỉ còn để lại những nét chữ quen thuộc của người bạn thương mến mà em không được nhìn một lần sau cuối. Em đã khóc thật nhiều, khóc như chưa bao giờ được khóc... khóc trong ngày đưa tiễn Quyên về với Chúa. Hôm đó trời cũng mưa như hôm nay, mưa rơi thật nhẹ nhưng cũng đủ làm ướt những mái tóc và những đôi mắt của những người đến tiễn đưa Quyên. Quyên nằm đó với thật nhiều hoa trắng phủ quanh mình, nổi bật trong những

hàng hoa trắng là một đóa hoa màu tím xinh xinh. Đóa hoa tím này em riêng tặng cho Quyên, vì em biết rằng Quyên rất thương màu tím, màu của u buồn và mơ mộng. Chiếc xe trắng cùng với hai con ngựa trắng đã đem Quyên đi thật xa, Quyên đã đi theo vết chim đi đến một miền xa xôi nào đó...

SÁU

EM vẫn bước đi trên đường với những ý nghĩ miên man... mưa đã ngừng rơi từ bao giờ. Bất chợt em ngược nhìn lên cành cây bên lề đường, một chú chim đi xinh xinh cất cánh nhẹ bay trên nền trời, có cơn gió thổi tới, một chiếc lá khô bay lượn trong gió như muốn nương theo cánh chim đi bay đến một vùng đất mới. Em chợt nghĩ đến tựa đề câu chuyện Quyên viết: "Theo vết chim đi". Nội dung câu chuyện nói lên ước nguyện của Quyên, Quyên mong ước theo vết chim đi đến một vùng hoang sơ nào đó, có lẽ là miền sa mạc hoang vắng. Em khẽ đọc: mấy câu thơ mở đầu chuyện "Theo vết chim đi":

Em bước nhẹ từng bước dài
trên cát...

Buồn thật nhiều trong sa mạc
hoang sơ

Ở nơi đây sao chẳng có mùa
thu?

Sao chẳng thấy có màu vàng
trên lá!

Quyên thương mến, nơi sa mạc
hoang vắng có lẽ chẳng bao giờ
Quyên tìm thấy mùa thu, mùa thu
không còn hiện diện ở nơi đó cũng
như Quyên đã ra đi vĩnh viễn không
một lần trở lại... Miền hoang vu
nào đó Quyên vừa đặt chân đến
sẽ chẳng bao giờ hiện diện màu vàng
của lá, nhưng ở nơi đây, trên con
đường thân yêu đã từng ghi dấu
chân Quyên và Dung, lá vẫn rơi, lá
rơi thật nhiều vì bây giờ là mùa
của lá, mùa lá rơi... Ô kìa! Lại
một cơn gió thổi, bao nhiêu là
lá rơi.... một chiếc lá khô bay bay
em nâng lấy chiếc lá và thả theo
chiều gió để lá bay thật xa, bay
đến vùng đất có Quyên ngự trị.
vùng đất không có mùa thu.

Em nhìn theo chiếc lá bay xa
dần, chân vẫn bước đều trên lá khô...
Gió lại thổi đến, em nghe như đâu
đây gió rơi... lá rơi...

Mùa Thu 71
LYNH THANH THẢO



Sắc lá xanh

(tiếp trang 13)

Mưa bỗng dừng lạnh dần.
Một chút nắng chiều không biết
từ đâu lạc lõng xuyên qua cửa
sờ. Trong bầu không khí sũng
nước, Uyên nghe có làn hơi ẩm
tỏa ra từ mảng nắng vàng. Hình
như đã đến giờ ra chơi. Học
trò túa ra sân như bầy ong vỡ
tò. Bà giáo Tân mang chiếc
bụng bầu qua lại trước sân nhìn
trời. Uyên nhịp đều cái thước
gỗ lên mặt bàn. Đằng kia, phía
văn phòng, ông Hiệu dắt chiếc
xe đạp về nhà. Thầy giáo Nhơn
nhìn theo, rồi lại nhìn trời.

Những đợt lá non xanh của
cây bàng tàn rộng rực rỡ như
tấm áo mới ngày Tết. Uyên lăm
thăm với mình:

— Ngày mai, họp giáo viên,
mình sẽ đem chuyện làm trường
ra thuyết phục mọi người. Thuyết
phục cho bằng được.

Uyên khoan thai bước ra khỏi
lớp. Nàng dựa nhẹ vào thành
cửa sờ. Mơ hồ trong óc Uyên
vẽ ra một lớp học ấm cúng,
sạch sẽ. Lòng Uyên thư thái,
nhẹ nhàng....

KIM HAI
(Trong "Sắc lá xanh")

Những vấn đề của **TUỔI TRẺ**

● Tuổi trẻ và cặp kính màu của người lớn

Xuân tân hội, 1000 số giai phẩm của trường trung học lớn nhất ở Huế bị đốt thành tro. Hội đồng giáo sư biến thành hội đồng kiểm duyệt của chính quyền. Lý do: báo có màu sắc chính trị, thân cộng. Qua cặp kính màu, thầy giáo đã nhìn học trò thành người cộng sản. Học trò TXH làm thơ «vạn bản tay bưng gan thép đấu tranh». Việt cộng! Thầy nói: Việt cộng mới có đấu tranh gan thép. Học trò LVT làm thơ «răng chửi cho áo mẹ hồng»: Việt cộng. Thầy nói: đó là ước mơ quê hương Việt Nam bị nhuộm đỏ! Thầy đã nhìn học trò qua cặp kính hồng. Sao lại dành cho những người bên kia đặc quyền «đấu tranh gan thép? và màu hồng, màu tình tự quê hương? Oan uổng lắm quý thầy ơi! Người đi đêm sợ rắn, thấy cuộn dây ngỡ rắn. Người lớn thấy học trò là cộng sản vì người lớn đang mang tâm trạng người đi đêm, đêm của mặc cảm, thành kiến.

Xin quý thầy hãy thôi mang kính, cúi xuống, xích lại thật gần tuổi trẻ chúng con. Tuổi trẻ không thể là phe phái hận thù. Tuổi trẻ là tuổi trẻ. Xin quý thầy hãy lắng nghe tiếng nói của tuổi trẻ học trò.

LÊ VĂN TRÍ
(Huế)

● Những cánh chim bồ câu trắng

Em đã từng chứng kiến những hoang tàn, đổ nát của cuộc chiến hôm nay, những thứ đó đã quá tầm thường đối với em, một con người Việt Nam chính gốc nên hằng ngày vẫn phải chấp nhận những hình ảnh ấy.

Những bà mẹ già VIỆT NAM đã khóc bên xác con. Những người vợ đã khóc ngất bên xác chồng, và lũ con bơ vơ và cũng bắt chước khóc theo. Những cảnh thương tâm ấy đã xảy ra suốt 25 năm trên quê hương Việt Nam này.

Bom đạn vẫn cứ bay hoài cùng với những chiếc máy bay âm ỉ lượn trên bầu trời Việt. Em ước mong những cánh bồ câu trắng sẽ thay thế cho bom đạn và máy bay, bay rợp trời Việt Nam. Những cánh bồ câu sao mà dễ thương. Những cánh bồ câu biểu hiệu Hòa Bình. Nhưng sao em chẳng thấy một cánh nào, dù chỉ một cánh thôi ! Nhưng em còn hy vọng, và vẫn còn hy vọng nhiều ! Niềm hy vọng mong manh : là những cánh bồ câu trắng sẽ bay rợp trời Việt Nam !

KIM SƠN
(Nha Trang)

• Mái trường.

Khi em viết những dòng này thì trường em cũng gần nhập học, mùa hè đã qua, thật nhanh, em còn nhớ mới hôm nào...

Mới hôm nào em và các bạn hãy còn học chung trong trường. Trường em thì nhỏ và nghèo nàn lắm. Mái ngôi lớp học đã xanh rêu cũ kỹ, thư viện nhỏ nằm sau khu vườn chỉ rộng bằng một vuông lớp học, trồng hoa đại trắng, hoa cỏ tím đơn sơ. Trường em nằm im, lặng lẽ cuối con dốc, nếu không có những tiếng nói, tiếng cười thì buồn làm sao. Em nghĩ thế, mà cuối niên học em càng buồn hơn, lớp đệ Tam là lớp chúng em phải chia tay nhau, đưa sang GL, đưa qua LVD. Em cũng mất Cầm Tú dễ thương ngày xưa. Tú theo gia đình ra Huế để làm quen với Đồng Khánh thương mến...

Em yêu trường em bao la, có lẽ một phần cũng vì vẻ cổ kính, vẻ nghèo nàn mến thương mà sau bao năm trường vẫn không thay đổi. Mong ước của em thì bé nhỏ và mong manh lắm. Biết đến bao giờ em em mới gặp một tv. Như trong giấc mơ, mà có lẽ thật xa vời, xa vời với em...

MAI DIỄN

• Việt Nam trong thời chiến

Một tình cờ nào đó tôi nghĩ về quê hương Việt Nam và nhận thấy rằng « dân Việt Nam đa số đều có tình yêu quê hương, một cách dũng mãnh, một cách thiêng liêng và một cách cao quý ». Trong thời

chiến mà có những tâm hồn như thế thật là đáng khen, đáng trọng và đáng quý.

Nhìn sâu vào quê hương của chúng mình, các bạn thấy rằng, bao nhiêu đau khổ đã tích tụ vào mảnh đất này phải không (?!). Do đó chúng ta phải làm một cách nào gọi là có tình yêu quê hương và tình yêu xứ sở trong đó!

Tôi mong rằng tất cả các bạn ai cũng nghĩ đến câu « một giọt máu đào, hơn một ao nước lã » thì còn gì quý hóa cho bằng phải không các bạn ?

« Tôi, người con dân Việt Nam, đứng lên đại diện cho giống da vàng này xin được hưởng một cái hòa bình nào đó, yên lành không giết tạo », các bạn mến, các bạn có nghĩ rằng chiến tranh mãi chúng ta có được lợi gì không các bạn nhỉ (?!). — Không, trăm lần không, ngàn lần không phải vậy không các bạn ? — chiến tranh như thế, chúng ta chỉ hứng chịu, những gì đau thương, chết chóc và những điều mà chúng ta có thể gọi là thiếu may mắn, nhiều hơn hết phải không các bạn (?!).

Tôi mong rằng, muốn rằng và cầu nguyện rằng tất cả các bạn ai cũng nghĩ như tôi, để mà dẹp bớt cái chiến tranh, cái chém giết và cái đau khổ, để rồi sau đó chúng ta ai ai cũng đều tiếp nhận cái hòa bình và cái ngày mai tươi sáng đến trong muôn lòng.

Các bạn thân mến ! Tôi viết lên những lời trên này bằng tất cả những ý tưởng đã nung nấu trong lòng tôi từ lâu.

Thân ái
C.N.B.L.
(Saigon)

● Việt Nam điêu tàn

Saigon những buổi trưa hè thật nóng bức và khó chịu. Em đến bàn học, trang vở được mở ra với những hàng chữ thật vô duyên làm cho em chán ngán.

Bất chợt em tìm gặp thực tại của quê hương trên trang giấy đó. Chiến tranh đang lộng hành đã chiếm 1/4 thế kỷ, những đôi tay già nua, đôi mắt nhợt nhòa khi nhìn lại mái nhà sụp đổ hoang tàn. Bao linh hồn bé nhỏ ngây thơ và vô tội, những đôi mắt nai héo hắt mong tìm lại những

gì đã mất mà đạn bom đi qua đã vô tình cướp đi, bao tiếng khóc than, nước nở kêu gào tình thương yêu. Nhưng! Saigon vẫn nhộn nhịp xe cộ, quần áo đủ màu sắc. Người ta vẫn vô tình vui chơi, biết bao nhiêu kẻ đang ngã vào con đường đưa quê hương đến điêu tàn. Còn lại bao người nữa cho quê hương? Em đã thấy Việt Nam thật điêu tàn trong lớp áo của những người ăn xin ngoài chợ, đường phố. Những khốe mặt buồn khi đưa tay đón nhận từng các bạc của khách qua đường. Quê hương chúng ta đó! Đã bao lần em không dám đi qua và nhìn những người ngồi xin ăn từng ngày đó. Một cái gì nghẹn ngào dâng chặn cổ, bên tai những lời van xin như hờn oán như nước nở: «thưa bà, thưa cô xin bố thí...» Em không thể đành lòng mà làm ngơ, nhưng hiện tại em chưa làm được gì cả, vẫn ngày hai buổi trong khuôn viên của nhà trường nhờ tiền của mẹ cha. Em chỉ có thể nói trong tim giữa những xúc cảm dâng cao: «tôi chỉ còn một linh hồn và tấm lòng thương yêu trao lại đó, xin lồng vào giấc ngủ vội vã trên hè phố lạnh tanh một nụ cười dù chỉ trong giấc mơ mà thôi, hãy nhận nơi tôi một sự thương mến thật sâu xa».

Việt Nam ơi! Bao giờ thanh bình, mấy ngàn năm sau người sẽ ra sao? Có là nguyên vẹn của hình chữ S, là những màu mỡ, những người Việt Nam và phong tục hay không? Trời ơi! Em không dám nghĩ đến thêm về tương lai của quê hương. Đến khi nào mọi người trên thế giới mới nắm tay nhau để thật sự tìm một nỗi vui hòa bình, đạn bom khi đó chỉ là một cái gì thật dễ thương và ngoan hiền như những con búp bê chưng bày trong tủ kiếng mà thôi. Nhưng ước vọng đó đến bao giờ được thành tựu? Chắp tay hỏi Thượng Đế và các đấng trên cao: đến bao giờ thế giới hiểu nhau để tìm một biện pháp yêu thương ngập tràn? Và đến bao giờ Việt Nam con mới được hưởng phút giây thanh bình?

Những tiếng nguyện cầu vẫn đêm đêm cho quê hương, người chết và đang sống. Giấc mơ của bao người Việt Nam là được đón nhận những buổi nắng sớm, yên lành và hiền hòa trải nhẹ trên bao ruộng lúa đang nảy mầm và vươn cao. Tiếng đạn bom không còn vô tình phá giấc ngủ trong đêm mà chỉ còn tiếng vui cười rộn rã trong hương thoảng mùi lúa chín khi mùa gặt tới.

XUÂN OANH
(Gia Định)

LÊNH ĐÊN *giữa* ① BIỂN KHỎI

HƯƠNG DƯƠNG

CÂU CHUYỆN KẸP RA VÀO NGÀY
23.11.1942, KHI CHIẾC THƯỜNG
THUYỀN "BEN LOMOND" CỦA ANH QUỐC
BỊ TÀU NGẦM ĐỨC TẤN CÔNG VÀ NỔ
TUNG GIỮA ĐẠI TÂY DƯƠNG...

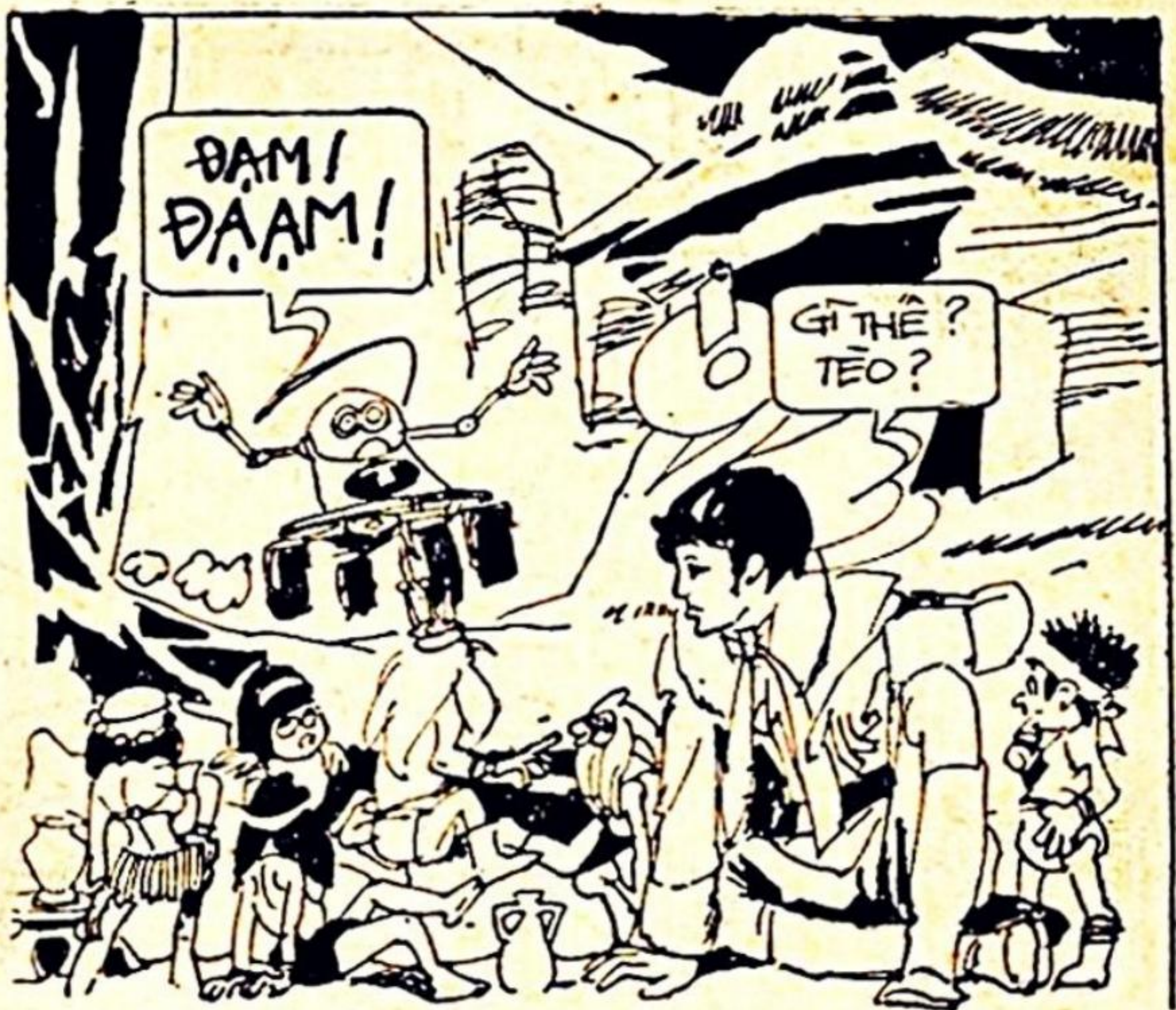
NHÂN VẬT CHÍNH TRONG CHUYỆN
LÀ PHÚC LÂM, MỘT THỦY THỦ NGƯỜI
TRUNG HOA PHỤC VỤ TRÊN CHIẾC
"BEN LOMOND"...





LƯƠN SÔNG KHỦNG, KHIẾP ĐÓ ĐÁ NÉM TUNG VÀ ĐẬP CHIẾC XUỒNG CẤP CỨU
VÀO HẸN TÀU, CHIẾC XUỒNG NỒNG, NHANH VƠ TAN RỜI CHỈM LƯM

②





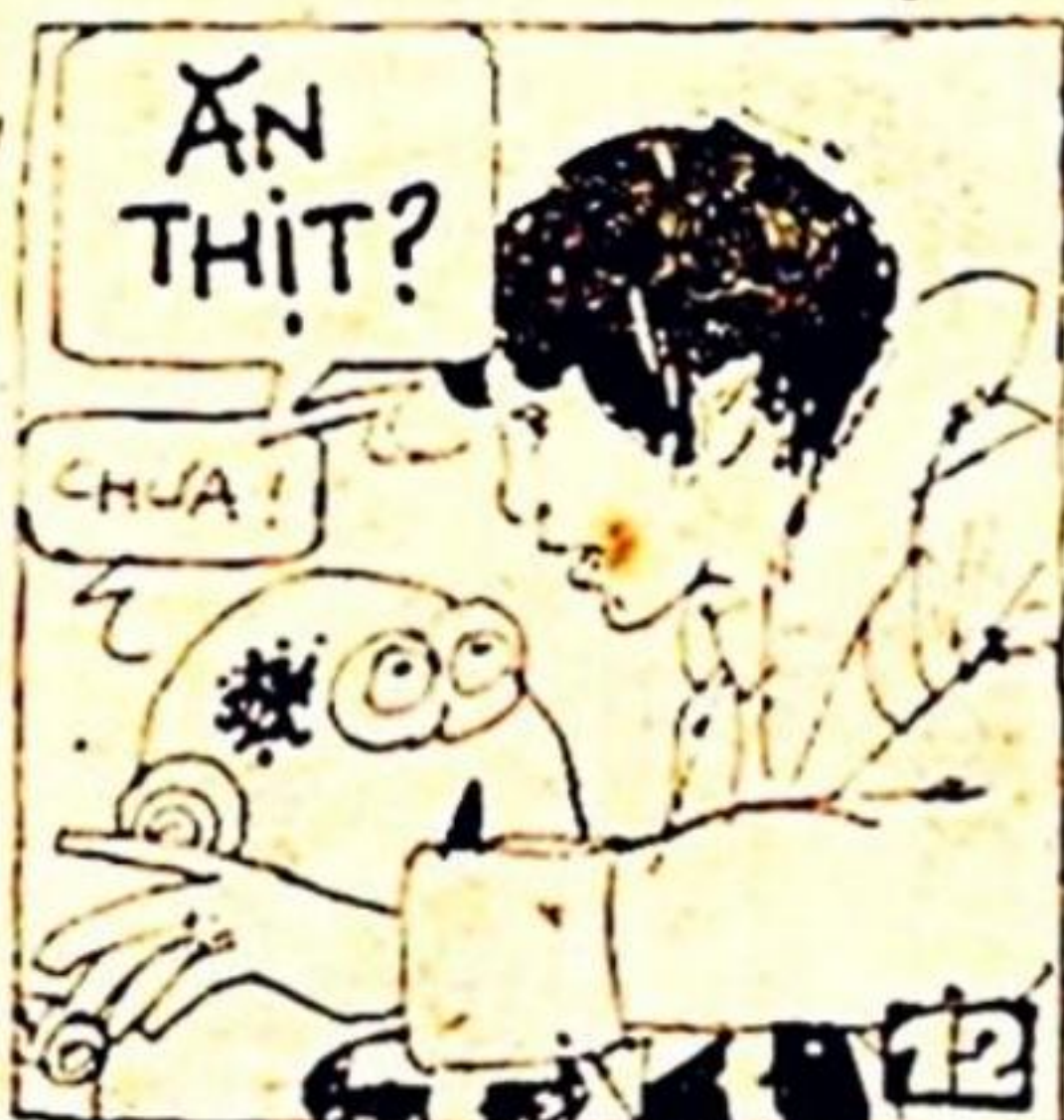
NÓ CHỤP LẤY TÔI / MỘT CÁI KẸP
SẮT / MỘT BÀN TAY KHÔNG LỖ!



NÓ ĐUA TÔI VÀO MIỆNG...
RĂNG LỎM CHOM... TRỜI ƠI!



THỦY CHẠY BÊN CỬU TÔI NÊN QUÁI
VẬT BỎ TÔI XƯƠNG VÀ TÚM LẤY THỦY!







HƠN BA THÁNG TRƯỚC QUẢ

NHỮNG CÓN ĐÀO TÀN DẦN
LÀ GẦN NHƯ TRẦN TRỤY
VỚI 'MƠ ƯỚC' NÁCH
HAY THẺ NẾU LƯỚI CỎ
HAY NẮNG MẶT TỎA
MÔI XE 'THU'
KHÔNG KHÉP.



MỀNG GAY GẬT... KHÔNG CÓ MỘT VẬT
GÌ CHÉ ĐỒ... LÀN CỎ CẢM TƯỜNG NHƯ
DA THỊT ANH ĐỐC LỬA... NHƯNG ANH
VẪN CÁN ĐÀN VUA CHIU... ĐỪNG VUA
PHẦN DẦU...

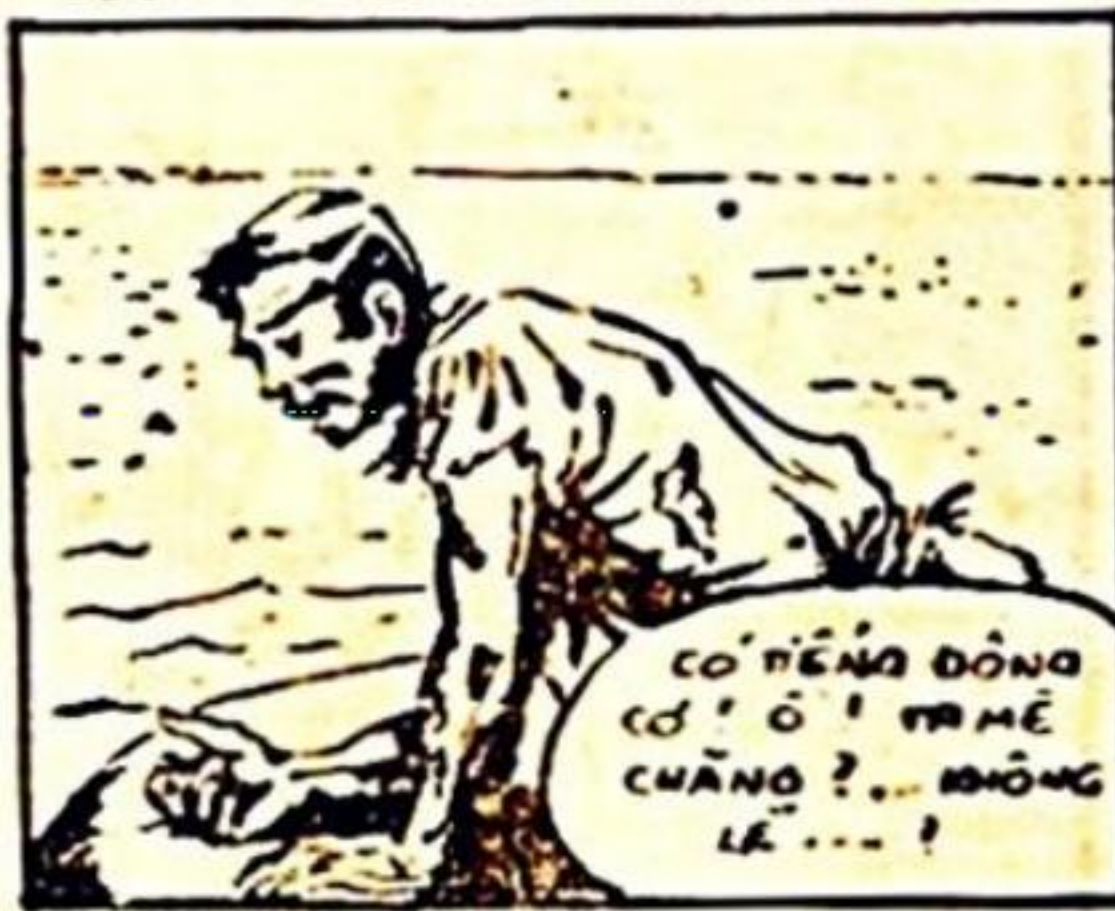
KHÔNG BIẾT TA CÓN CHIU BỤNG
ĐƯỢC ĐẠO NHIỀU LẦN NỮA... TA
'THU' ÁP... ĐỪNG MÓN YOGA BEM.
CÓ THỂ 'SẼ KHA' HƠN...



VỚI 'MỘT NỖ' LỰC PHỤ THƯỜNG... ANH
VẪN ĐỪNG TÀI CỎ SỨC MẠNH TÍNH...
THÂN ĐỂ 'CHIU' ĐỪNG NHƯNG TÀI
NẮNG KHỦNG KHÉP ĐỒ



VÀO NGÀY CUỐI 'THẮNG THỨ TƯ', SAU
CƯỚC ĐIỀU... LƯU KINH HỒNG...



CÓ TIẾNG ĐÔNG
CỎ 'Ồ' TRÁI
CHẴNG?... KHÔNG
LẺ...!

HAY ĐAY! HAY CỬ
TÔI... CỬ TÔI VỚI
CÁC BẠN ƠI!



ĐÓ LÀ MỘT PHỤ ĐỒI CỦA VU ĐÀ TRỖY

BƠ KHÔNG NHIN THẤY TA... KHÔNG
NHIN NGỜ GÌ NỮA... TA CHỈ
LÀ 'HAT' CÁT GIỮA BÀI ĐƯỜNG
CỎ HỒI CUỐI CÙNG ĐÀ QUỠ
RỒI... MÀ KHÔNG THỂ 'CẢM'
CỦ LẦN MỘT NỮA





THẬT MAY MẮN NHƯ SỰ NGHĨ NGỜ ẤY
PHÚC LÂM ĐÃ ĐƯỢC CỨU SỐNG ...
NHỮNG NGƯỜI ĐẠM CÁ HẠNG ANH
LÊN TẦU ... ĐỔI ĐẾN BỆNH VIỆN THÀNH
PHỐ BỆM (ĐẠ THỖ)



500 năm Chữ viết

HOÀNG ĐĂNG CẤP

TIẾP THEO

Nhiều dấu hiệu do con người sáng tạo đã được khám phá trên các mảnh gỗ. Những cây gậy có khắc được sử dụng như những phương tiện truyền tin tối cổ. Mỗi vết đẽo trên gỗ là một ý nghĩa, một tin tức muốn nói.

Những người thời tiền sử ở khắp nơi trên thế giới — Phi Châu, Úc Châu, Trung Hoa, Anh, Bắc Âu, Bắc Mỹ — tất cả đều sử dụng hệ thống các khắc này.

Vào khoảng năm 500 trước Tây lịch, Darius, vị vua xứ Ba Tư, chuẩn bị xâm lăng xứ Scythia, một xứ ở miền Bắc Hải hiện nay một phần lớn đã sáp nhập vào lãnh thổ của Liên Xô.

Những người lính Hy Lạp, đồng minh của Ba Tư được giao trọng trách giữ một cây cầu trên sông Danube còn vua Ba Tư sẽ dẫn quân đội đi tìm dân Scythes để tấn công. Trước khi lên đường, Darius giao cho các sĩ quan Hy Lạp một dây da dài và hẹp gồm 60 gút và nói:

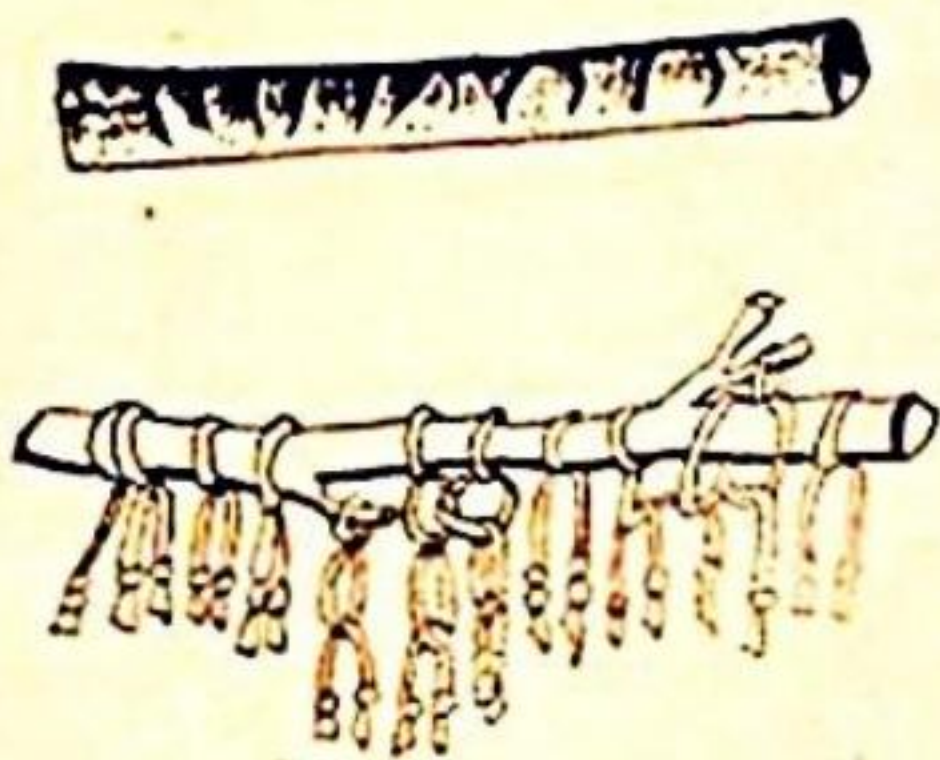
— « Các ông hãy cầm lấy dây này và mỗi ngày này tháo gờ một gút trong suốt thời gian ta vắng mặt. Khi nào các ông đã gờ đến gút cuối cùng



Hình vẽ thời tiền sử ở hang đá
Altamira (Tây Ban Nha)

mà ta chưa trở về, lúc bấy giờ các ông có thể về xứ các ông.

Đó là phương tiện tối cổ thực dụng để tính số ngày. Dây da trên đá trở thành một tấm lịch.



Trên: Cây có khắc (ở Nam Mỹ)

Dưới: Mẫu một dây thắt nút (Quipo)

Còn một phương tiện ghi lại các biến cố, các sự kiện hoặc gởi tin tức được sử dụng: Đó là những dây thừng có gút màu sắc và chiều dài khác nhau. Các dây thừng này được toàn thể thế giới chấp nhận trong nhiều thời kỳ khác nhau. Chiều dài của dây thừng và độ to của nó có những ý nghĩa đặc biệt, cả màu sắc cũng vậy.

Loại dây thừng này gọi là « dây thắt nút » (quipo)



Hình vẽ thời tiền sử khám phá trong một hang đá ở Phi Châu

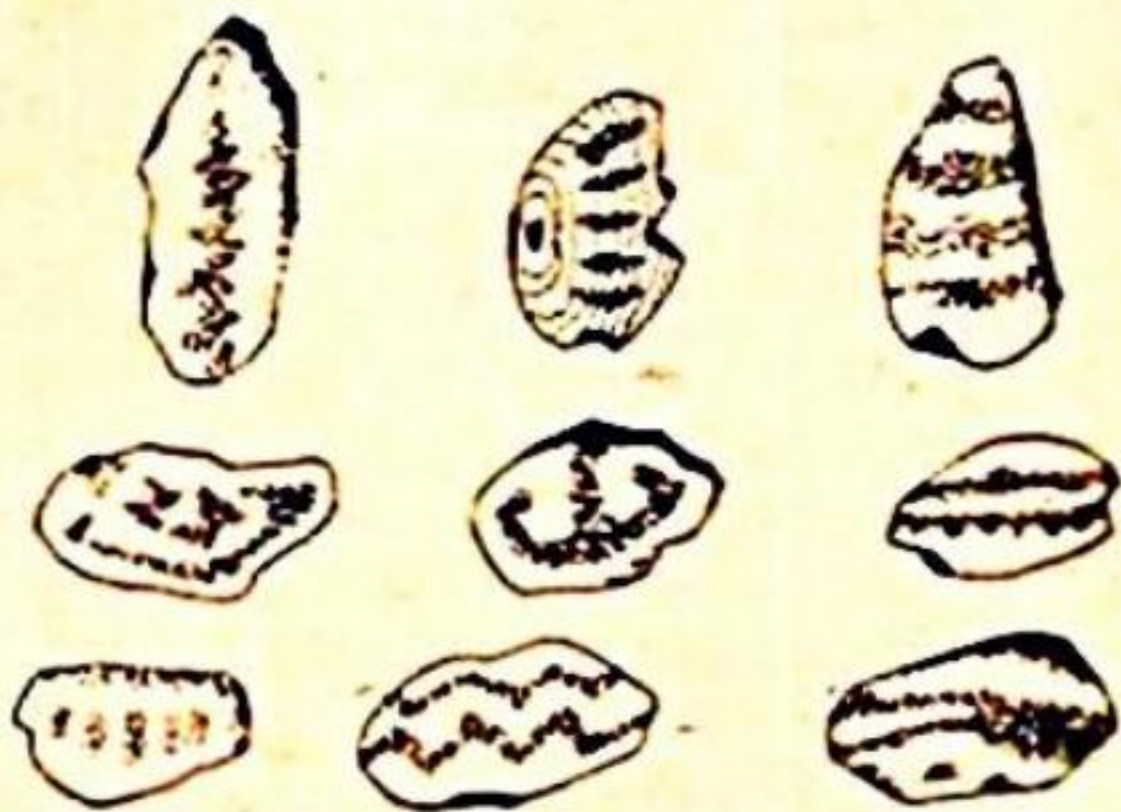
Người da đỏ Incas đã sử dụng dây thắt nút này ở Pérou hồi thế kỷ 16 trước Tây Lịch. Nhiều dây thắt nút ngắn màu sắc khác nhau nối dây

thắt nút chính theo góc vuông. Hiện nay, những người chàn trừu xứ Pérou vẫn còn sử dụng một loại dây thắt nút để đếm số trừu.

Biểu lộ bằng hình ảnh

Cách đây bảy ngàn năm, những người cổ sơ — có lẽ là các nhà truyền giáo — đã vẽ những hình ảnh trên đá. Những con thú được biểu diễn trong lúc đang hoạt động, lúc thì chạy, lúc thì ngoác móng vuốt xung quanh, lúc thì ngã nhào xuống đất vì những ngọn giáo đâm xuyên qua mình. Có cả hình ảnh những con người được vẽ hết sức vụng về tượng trưng người đi săn. Đứng là các nhà nghệ sĩ cổ sơ đã tìm cách kể lại một câu chuyện qua các hình vẽ.

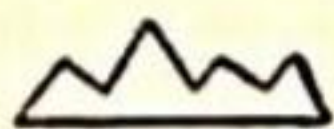
Như thế, khi những người đầu tiên trên địa cầu vẽ một loạt hình ảnh, chúng ta có thể quả quyết chắc chắn rằng họ đang thuật lại một câu chuyện. Những truyện được kể lại bằng những hình ảnh gọi là văn tự tượng hình.



Những hòn đá cuội sơn màu, ở giữa thời đại đồ đá, tìm thấy trong vùng Midi nước Pháp

Các dân tộc cổ sơ biểu diễn tư tưởng một cách thô sơ bởi văn tự tượng hình. Một trong những hệ thống tuyệt diệu sử dụng hình ảnh để truyền đạt ý tưởng phát sinh trên dòng sông Nil bên Ai Cập, cách đây 5000 năm. Chữ viết bằng hình ảnh được dùng khắp nơi. Người ta đã khám phá nhiều văn tự tượng hình trên các vỏ sò, trên các tảng đá, trên vỏ cây và cả trên các da thú vật nữa.

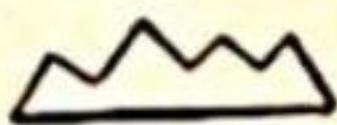
Dần dần, nhà họa sĩ nhận thấy rằng các hình vẽ tượng hình không đáp ứng được đầy đủ các nhu cầu của ông ta.



Hình A



Hình B



Hình C



Muốn nói một *quả núi*, nhà nghệ sĩ có thể vẽ một hình ảnh đơn giản như hình A. hay muốn biểu diễn *mặt trời*, nhà nghệ sĩ có thể vẽ như hình B. Nhưng làm thế nào nhà nghệ sĩ có thể biểu diễn một ý tưởng? Làm thế nào nhà nghệ sĩ có thể biểu lộ sự sợ hãi, tình thương yêu trong sự vui mừng? Làm thế nào nhà nghệ sĩ có thể biểu diễn một ý tưởng hay một tư tưởng bằng một vật xác thực? Nhà nghệ sĩ giải quyết vấn đề trên bằng cách sáng tạo ra *biểu ý tự*. Biểu ý tự là tổng hợp các hình ảnh biểu diễn một ý tưởng.

Khả năng có thể biểu diễn một ý tưởng bằng một hình ảnh rõ ràng

là một trong những bước tiến quan trọng nhất của lịch sử chữ viết. Nhờ các biểu ý tự, nhà họa sĩ không những có thể chứng tỏ một vật mà còn thể chứng tỏ một ý tưởng liên quan đến vật đó. Trong hình C ở trên, hình một quả núi với một bàn chân người có thể biểu diễn ý tưởng *một cuộc du hành xuyên qua đỉnh núi*. Hình ảnh một bàn chân có thể biểu diễn ý tưởng của *sự đi*. Hình ảnh một vòng tròn biểu diễn mặt trời có thể gợi ra ý tưởng của *sức nóng* hay *ánh sáng* hoặc hình biểu diễn *bàn ngày*. Trong biểu ý tự Ai Cập, hình vẽ một con mắt với vài giọt lệ biểu diễn *sự khóc*, hình vẽ cây lau đã đẽo gọt với hình mực biểu diễn *sự viết*, hình vẽ con ngỗng tức của cái quỳ giá biểu diễn *trẻ con*. Trong biểu ý tự Trung Hoa, hình tượng trưng mặt trời vẽ phía trên đường chân trời biểu diễn *binh minh*, hình tượng trưng người vợ vẽ cạnh hình tượng trưng đứa con biểu diễn *hạnh phúc*.

(còn tiếp)



HOÀNG ĐĂNG CẤP

GỬI CHO NGƯỜI qua phố Saigon (169)

* Tặng thi sĩ

Tôi đã sống một ngày trong thành
phố
Người đi qua lữ lượt áo xiêm hồng
Trên khắp đường từ sáng sớm tinh
sương

Đời tình ngủ mở từng khung cửa lớn
Tôi đã thấy dòng sông trôi ra bề
Sóng tình người vỗ mãi tận tim khô
Giòng máu đỏ đi khắp cùng thân thể
Mà sao tôi còn nghe ngóng mong chờ?
Như tuổi hồng nằm trên mái tóc xanh
Như con chiến ngoạn đạo rất trung
thành

Tôi đuổi hoài sao chưa tìm bắt được
Niềm tin nào dù nhỏ bé mong manh
Tôi khát thêm từ một nụ cười tươi
Trên môi ai còn mang kiếp con
người

Sao bài đời trơ vơ toàn sỏi đá
Biết tìm đâu cho được một niềm vui?
Tôi vẫn ứn vẫn còn nghe mình đói
Đói yêu thương, đói hạnh phúc,
hòa bình

Đã bao lần tôi phẫn vẩn tự hỏi
Sống thế nào không tủi hổ ứn ứn?
Khi ngựa xe còn lặn ngoài phố chợ
Khi kiếp người còn trăn trở truân
chuyến

Tôi đã nhắc tôi hoài, cho tôi nhớ
Mình vẫn mang trong lồng ngực
trái tim

Một trái tim dù có những vết thương
Đã hằn sâu cho máu đỏ trăm đường

Vẫn biết mình từng phát giây rung
động
Vẫn biết mình chưa với bắt yêu
thương

Rồi từng ngày đi qua cửa đời tôi
Không ai gõ một lần cho tôi gặp
Sao thương yêu hơn giận mãi CON
NGƯỜI

Mà chưa hiểu thế nào CHÂN,
THIỆN, MỸ

Tôi không muốn mình mang danh
thi sĩ

Viết cho đời ca tụng chuyện bướm
hoa

Những vần thơ từ tim óc làm ra
Không thể bán hoặc đổi thành cơm áo
Tôi muốn thấy ngày mai dù giống
bão

Những con người không lừa đảo
cùng nhau

Thuở sơ sinh cho đến lúc bạc đầu
Biết san sẻ với thắm tình chân thật
Không phải yêu khi lòng đầy giáo
mác

Không phải cười khi kẻ khác khổ
đau

Không phải vui khi tất cả ghen ghét
Không phải sống khi mọi người
đã chết

Tôi muốn thấp đời tôi thành ngọn
đuốc

Đốt soi đường mong thấy được
Chân Như

Tôi trót yêu CON NGƯỜI từ kiếp
trước

Nên kiếp này còn mãi mãi làm thơ...

NGỌC THUY GIANG



• LÊ HẰNG

CHƯƠNG I

NGA dựa lưng vào ghế, ly coca nâu xạm lông lánh dưới ánh đèn màu. Trong khói thuốc quện bay, trong không khí mát rười rượi của phòng trà. Nga ngồi nghe nhạc dịu dặt buồn. Má ngồi bên cạnh Nga, ba thì đang đắm chiều hút thuốc trước mặt. Thằng út cười toe toét, cậu ta trở mặt nhìn ngược nhìn xuôi có vẻ thích thú lắm.

Má tủm tỉm cười rồi nói:

— Rứa là con Nga khỏi thòm thềm nữa hi? Cứ thắc mắc ba cái phòng trà hoài, rứa có chi khác lúc coi ti vi không con?

Nga nũng nịu gật đầu:

— Có chứ, rứa má không thấy các chị ca sĩ đẹp hơn trên ti vi nhiều sao.

Ba điềm đạm cất tiếng:

— Con tò mò hoài nên ba phải dẫn đi, ba chọn mãi mới tìm được cái phòng trà có vẻ đứng đắn và ấm cúng này đó. Nhưng chỉ một lần thôi nghe không?

Nga nũng nịu nhìn ba rồi nói:

— Dạ... tại vì hôm ni ngày vui của ba má con mới dám đòi đi chứ bộ. Nghe nhạc magnet với ti vi mãi, con muốn xem các cô ca sĩ tận mắt mà ba.

Ba cười, mắt nhìn má nhìn Nga trêu mếu mệ:

— Ờ... con thì suốt ngày lo mấy cô ca sĩ với hát hồng thôi. Cuối năm không được lên đệ nhị ba đánh đòn đó. Cũng tại các

con tặng quà ba má ngày kỷ niệm thành hôn cách đây 17 năm. Làm má các con cảm động quá xá, ra lệnh cho ba phải chịu các con bất cứ chuyện gì. May con chỉ đòi đi nghe nhạc phòng trà cho biết mùi. Chứ đòi cái gì khác ba không biết tình sao.

Nga chúm chím cười :

— Chứ rắng! con cũng phải khôn chứ bộ, đợi lúc ba má vui nhất con mới dám xin đó. Sời ơi con thích đi nghe nhạc phòng trà một bữa lâu rồi tề.

Má xen vào :

— Con vẫn không chịu được cái máu nghệ sĩ vật, ở nhà cứ hát ư ừ hoài. Hát trong bếp, hát ngoài sân. Hát đêm hát ngày. Rứa mà không biết mệt cơ chứ! Rắng, chừ vào đây con dám hát không? Má cho con lên đó.

Thằng Út nhăn mũi khịt khịt :

— Chà ơi, chị Nga mà lên hát người ta xách ghế về hết còn chi. Rồi mạ đi chợ kiếm cả Sài gòn, không còn trái cà chua ủng nào nữa mô. Hát chi mà như con gà kêu éc éc ba à.

Nga kiêu hãnh hếch mặt lên nhìn nó:

— Tại Út tai trâu, không biết thưởng thức đó ba. Chao ơi, con hát hay lắm đó ba, ngọt lịm như đường phèn chứ chơi sao. Con hát hay hơn cả chị Khánh Ly nữa à. Đề chút về con hát cho ba nghe.

Ba gật gù :

— Ờ... ba biết tài con rồi. Cô ca sĩ cưng của ba đừng lo.

Thằng Út cười thật đều, hàm răng mới nhò hai chiếc chưa kịp mọc, nhe ra trông bắt tức cười :

— Sời ơi, được bố gọi là ca sĩ thích nhé. Nè...

Thằng khỉ háy mắt với Nga, Nga quay đi không thèm cười. Nó phớt « ăng lê » nói :

— Ba má biết không? Ngày nào chị Nga cũng hát trên ti vi hết á. Con biết nè.

Má giật mình ơ lên một tiếng :

— Rứa hả? Thật không Út? Nga con dám hát ti vi hả?

Ba bình thản hơn :

— Chị Nga gan thể cơ, ti vi nào ba không biết đấy?

Nga tròn mắt nhìn Út :

— Mô có. Thằng ni nói dối con hát khi mô nà.

Út ngồi ngay lại, khoanh tay như đọc bài, nó kể lể :

— Có mà, để con kể ba má nghe hi. Chị Nga uốn éo như rì nê. Chị nghiêng bên này, ngả bên kia. Mắt chớp chớp, rồi cười nữa chứ. Nhún nha nhún nháy theo điệu nhạc, chà làm duyên làm dáng dữ lắm. Chưa hết đâu, có lúc chị Nga sụ mặt xuống, nhún mặt lại, à nhún mặt nữa chứ. Làm cứ như là chị Khánh Ly lúc hát Nhạc Trịnh công Sơn ba à. Con xem rõ hơn ti vi nữa. Hát như con bò gào má ơi. « Mặt trời, Mặt trời xin ngủ yên đi mặt trời ».

Nga dầy này kêu lên :

— Út kỳ quá. Nói chi lạ rứa hi ? Xạo chị hát ti vi bao giờ nói nghe coi.

Út vênh mặt :

— Đời nào em xạo, thật chưa hết nữa là, này nhé, chị đóng cửa phòng lại. Rồi bật cả mấy ngọn đèn lên. Rứa không phải là phòng thâu hình đó sao ? Rồi...rồi chị uốn éo chị trử trước gương. Em thấy chị hát trên mặt kính. Rứa không phải chị hát ti vi là gì ? Nói Út xạo nữa đi, lêu lêu ! Ca sĩ hát trong gương !

Ba má cười xòa, Nga đỏ mặt bừng bừng véo thẳng Út thật đau rồi ngồi im thín thít.

— Ủi cha ! Đau quá ca sĩ gì mà dễ ghét rứa hi ? Chà ai thêm mê mô.

Chương trình bắt đầu, dưới ánh đèn màu chớp chớp. Nga thấy ai cũng đẹp ra hết. Chị Khánh Ly hát « đẹp như nước suối mới sa nữa vời » mắt chị xa xăm. Mái tóc xõa dài đen như màu đêm thàn thọa. Giọng ca chị thật lạ. Len vào từng thớ thịt Nga, Nga chìm trong tiếng nhạc, chìm trong vũng sâu âm thanh dịu vợi ấy — Lúc chị Khánh Ly cúi chào, khuất sau cánh cửa hẹp lấp lánh giấy bạc như nền tuyết trắng. Nga ngẩn ngơ như mất hồn, ngồi im lìm như tượng đá : « Ước chi mình được má cho làm ca sĩ như rứa hi ? »

Thằng Út thúc nhẹ vào tay Nga :

— Chà cái chị ni mê mần gì đâu á !

Nga giật mình máng thẳng Út :

— Kệ tau, can chi đến mi đồ khi.

Má nói nhỏ :

— Nghe nhạc cho đã đi, nè con gái nói to người ta cười chết hi.

Nga nhìn lên bực gỗ — một cô bé, đúng là một cô bé, xinh xắn và dễ thương, cúi chào khán giả — cô bé cất tiếng hát, nhẹ như khói chiều, lênh đênh như mây bay. Nga ngồi lặng cả người trên ghế. Cô bé có đôi má bầu bầu, mắt tròn xoe đen như hai hạt nhãn. Mái tóc uốn úp vò, nổi bật màu da trắng đục như ngò sữa, dưới ánh đèn mờ mờ màu đỏ, trông cô bé đẹp như một nàng tiên trong những chuyện cổ tích. Nga ngây người, nhìn cô bé không chớp mắt. Tiếng hát cô bé nhẹ và run run như hơi thở. Giọng ca chưa nổi tiếng, Nga cũng chưa bao giờ nghe trên ti vi, mà sao Nga cảm thấy quen quen và gần gũi lạ lùng. Dáng cô bé chả có vẻ ca sĩ tí nào cả. Cô bé còn e ấp và rụt rè như con chim lạc bầy. Nga cảm thấy thương thương cô bé ghê.

Cả ba má, cũng mê mãi nghe cô bé hát như Nga. Mắt má sáng lên, gương mặt bừng vui trông trẻ hẳn lại. Còn ba, ba có vẻ suy tư dữ lắm.

Má nắm tay ba ngập ngừng nói :

— Răng em thấy đôi mắt cô bé này quen quá, đôi mắt biết cười, cái miệng chúm chím y hệt con Mi Mi lúc nhỏ anh ạ, kỳ ghê tề.

Ba cười xòa, như muốn khỏa lấp lời má :

— Má con Nga lần thần rồi, ngó ai cũng nói giống con Mi Mi. Coi chừng già mất, rồi ra đường với tôi người ta chào bà chào cậu thì nguy lắm.

Má có vẻ giận :

— Anh thật lúc nào cũng đùa được.

Má ngồi im nhìn cô bé nghiêng nghiêng thả hồn trong nốt nhạc lòng người như lá úa. Trong cơn mưa chiều. Nhiều cơn gió cuốn xoay xoay trong hồn. Và cơn đau, này vẫn còn đây. Chiều về không buông nắng. Cho mây âm thầm. Một mình trên đường vắng. Nhớ đôi môi mềm, ngày nào ân cần trao thân... Mắt má buồn với vợ

và sâu thẳm thẳm như hang tối. Má mân mê tay Nga từ lúc nào, và hình như má cũng không biết nữa. Nga nghe má nói nhỏ :

— Nếu con tôi không lạc mất, chừ cũng bằng cô ni rồi đó.

Mắt má rưng rưng như sắp khóc. Đôi môi run run, má ngồi đó mà sao xa cách quá.

Lần nào cũng vậy, mấy năm nay rồi, từ lúc Nga lớn khôn. Hễ có dịp nhắc đến em Nga, đưa em lạc mất từ lúc nhỏ, má lại khóc, nước mắt âm thầm chảy dài, má khóc quá nhiều, mười năm rồi còn gì, nên má không còn sức đề gào lên, đề nức nở đốn đau. Hay quần quai rên siết, kẻ lẽ như lúc em mới lạc đi mất.

Má khóc thẳm nhiều hơn. Má ngồi im lìm như pho tượng nữ thần đau khổ. Vai má cũng không hề run lên, nhưng nước mắt ngấn dài trên lớp phấn hồng mờ nhạt của má. Thà má gào lên Nga không xót xa day dứt bằng. Má khóc thẳm, nên Nga hiểu má đau khổ vô bờ vô bến mất rồi. Những lúc đó, cả ba cả Nga cả thằng Út, những người má yêu quý nhất đời, cũng đành bất lực. Má như lạc vào thế giới khác ngàn trùng xa cách. Má không còn tâm trí nghe bất cứ lời an ủi vỗ về nào nữa. Má âm thầm tiếc thương, đưa con gái nhỏ xa má từ năm lên bốn tuổi. Mười năm rồi, nước mắt má vẫn âm thầm chảy. Hình như má vẫn chưa nguôi quên đưa con lạc loài của má. Ba tìm đủ cách cho má vui, nhưng má không bao giờ được vui lâu. Má đẹp lắm, nét buồn sâu phảng phất trên môi cười, trên ánh mắt dịu hiền đa cảm của má.

Nga xót xa nhìn má, Nga muốn làm bất cứ chuyện gì cho má vui. Má ngồi đó mắt sâu hun hút như tìm kiếm xa xôi. Má nhìn cô ca sĩ nhỏ đăm đăm. Môi má run run. Tim Nga thót lại, máu như ngừng chảy. Nga nghẹn ngào nhìn ba cầu cứu. Nga sợ câu chuyện người chinh phụ hoá đá vì chờ đợi, trong bài trường ca bi thảm của Lê Thương « Người biến thành tượng đá ôm con ». Trời ơi, má Nga có thể thành tượng đá ngàn đời trông con lắm. Nga muốn hét lên, muốn lay má thật mạnh để má đừng ngồi im lìm như nữ thần đau khổ nữa.

Lạ chưa, tay Nga tê cứng, miệng Nga như keo dán. Nga muốn khóc mà không khóc được.

Ba cầm nhẹ tay má, trán ba hằn sâu những đường nhăn. Ba cúi đầu, loáng thoáng vài sợi tóc bạc như những mảnh tơ

trời vát ngang trong đêm đen. Hai hàng mi dài và rậm như hai bờ cỏ rũ xuống, che mờ mờ đôi mắt đăm chiêu của ba. Ba có vẻ xúc động, ba lặng lẽ nắm tay má, như muốn vỗ về an ủi má. Phòng trà mù mù khói thuốc, không khí nặng và dài lê thê. Tiếng hát cô bé nhạt nhòa như sương khói. Cô bé đứng giữa vùng ánh sáng huyền ảo, chìm chìm nổi nổi như đang trôi lênh đênh trên sông. Lòng Nga cũng dạt dào như sóng nước nhấp nhô.

Mãi về sau, khi cô bé lùi vào vùng tối lẩn trong bản nhạc, ba mới cất tiếng nói:

— Minh quên hôm nay là ngày vui của gia đình sao? Đừng buồn nữa, tội nghiệp các con.

Gọng má trầm trầm, buồn như khúc nhạc sầu Chopin:

— Em xin lỗi mình, cô bé này gọi em nhớ con Mi Mi ngày nhỏ. Không biết bây giờ nó ở đâu? Làm gì và sống ra sao? Trời ơi bao nhiêu là thắc mắc! Cứ nghĩ đến là em muốn điên luôn. Em sẵn sàng gặp con chỉ một ngày rồi chết cũng vui anh ạ — Đêm nào em cũng mơ thấy con, tỉnh dậy chỉ thấy toàn màu đen bi thảm.

Thằng Út chừ cũng hết dám phá, nó bỗng nói:

— Ủ...chị ấy hát nữa đó, người ta yêu cầu mà nờ.

Cô bé xuất hiện, đèn vàng bật lên. Áo cô bé vàng mờ màu di vãng. Cô bé cúi đầu, một tay cầm micro, một tay buông xuôi lơ lửng trên tà áo, đôi môi nhỏ mấp máy:

— Cảm tạ quý vị và theo lời yêu cầu của một số khán giả em xin trình bày bài « Lòng mẹ » của Y-vân.

Cô bé lại cất tiếng, lời tình ngọt ngào thấm thiết run run trên môi hồng xinh xắn. Người ta bật đèn xanh. Màu xanh thăm thăm của trùng dương bát ngát. Khuôn mặt cô bé và dáng dấp bé bỏng ấy chìm trong màu xanh thăm thẳm. Giọng ca càng lên đến đỉnh trời dạt không bờ không bến. Cô bé cô đơn quá, như cánh thuyền bé bỏng giữa biển khơi. Nga đã nghe bài hát này nhiều lần, một bài ca xưa cũ. Nhưng Nga chưa bao giờ xúc động đến tê lịm trên ghế như lần này. Cô bé hát không hay, nhưng cô bé sống trong lời ca, thở trong nốt nhạc. Tiếng hát chơi vơi, bay cao tít tắp như đôi cánh thiên thần mong manh về Trời.

(còn tiếp)



BÀI CA LÀM THAN.

Tôi sinh ra ở miền Trung gầy
 Đất Quế Sơn rừng xanh âm u lá
 Núi là hàm đất, nằm nghe đạn
 bom xốt thương từng mái rạ
 Tiếng ru hời là tiếng lửa tì tích
 cạnh bên
 Tuổi còn non nhưng kiếp sống
 chưa chi đã với yếu hèn
 Tay quờ quạng ôm Trường Sơn
 mà khóc
 Bây giờ lớn lên nhìn má ba
 còng lưng mệt nhọc
 Làm công nhân trong xưởng máy
 của ngoại bang
 Rừng Quế Sơn tiếng riu chặt củi
 đã chẳng còn vang
 Ruộng cùng nương đã thôi còn
 oi cây, ải cấy
 Ba mẹ nuôi con bằng mồ hôi nhè
 nhai

Sữa mẹ ngọt thêm, cơm ba ngon
 thêm nhưng sức khỏe hao nhiều
 Bên cạnh cuộc đời, chiến loạn
 vẫn dai dẳng đau hiu
 Và con lớn, dẫn thân vào đời
 làm lính
 Đi thật xa để nhìn quê hương
 mình làm bệnh
 Nhớ Phú Gia nơi cất rún chôn
 nhào
 Nhớ mái tóc ba, hương thơm má
 của mẹ ngọt ngào
 Nhớ quân bút với tờ giấy học trò
 chưa hoen mực
 Ngày làm lính mắt nai chưa bút
 rút

Căn Đồ hiền hòa có ba, có mẹ và
 hàng xóm tiền đưa
 Cất được ra đi như thấy mình
 được phiêu du
 Chưa biết được tình quê là ra sao
 nữa?
 Giờ thì nơi đồn xa, hằng ngày
 đối diện cùng đạn lửa
 Thấy yêu quê và mới rõ tình quê
 Thôi thì ra đi và xin hẹn ngày về
 Có chim trắng bắc cầu cho thương
 mến
 Lúc ấy quê hương không còn oằn
 mình rên than vì bệnh
 Và dân nghèo miền Trung thôi ôm
 Trường Sơn
 Mà hát bản làm than.

LÊ NGUYỄN MAI TRĂNG

(Mến dấu tặng Việt Linh Đà Nẵng)



tuổi hoa? THẮC MẮC?

HOÀNG ĐĂNG CẤP phụ trách

— Em **HOÀNG THỊ LONG** (Cần Thơ) : Thành ngữ « Con Ông Cháu Cha » chỉ những người có bà con quen lớn với kẻ có quyền, thường ý thể hiếp người hoặc được gởi gắm, gây lăm việc bất công. Theo Việt Nam Tự Điển của Lê văn Đức (bộ tự điển Việt Nam mới nhất hiện nay), người ta cũng nói « con cha cháu ông » (hợp lý hơn nhưng không phổ thông và quen tai bằng « con ông cháu cha »)

— Cháu **HOÀNG HỮU BA** (Huế) : Vấn đề cháu hỏi ngodị phạm vi mục Tuổi Hoa Thắc Mắc. Trong mục này, chú chỉ giải đáp những thắc mắc thuộc phạm vi kiến thức tổng quát thông thường trong chương trình trung học mà thôi. Tuy nhiên, vì cháu tín nhiệm hỏi chú, chú cũng xin có chút ý kiến về « cái tật » mà cháu đang phạm phải : Cháu hãy cố gắng thoát khỏi ma lực cám dỗ đó bằng cách chọn cho mình một thú vui giải trí thanh tao như thể thao, đọc sách, chơi nhạc.v.v... tùy theo hoàn cảnh của mình. Theo ý kiến riêng của chú, cháu nên tìm đọc những sách xây dựng, lành mạnh và cố gắng mê say một ý thích, một lý tưởng đẹp nào đó... Ngoài ra, cháu tìm mua một cuốn sách của một bác sĩ viết dành cho con trai đọc dễ rõ hơn, chúc cháu thành công.

— Em **NGUYỄN VĂN SÁCH** (Sai Gòn) : Ở Tây Phương có một nhà tiên tri giống như Trạng Trình của mình. Đó là nhà tiên tri Nostradamus của Pháp. Ông này sinh năm 1503, mất năm 1566. Ông này cũng là một y sư những sấm ngữ của ông vẫn còn lưu truyền đến ngày nay và được nhiều người cho là rất đúng (giống như sấm Trạng Trình), chẳng hạn như nhà tiên tri này đã tiên đoán là tướng De Gaulle sẽ cầm quyền nước Pháp.

Địa bàn là phát minh của người Trung Hoa vào năm 375 trước Tây Lịch.

— Em NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC: Thầy đã đọc thư em do bạn em trao tại trường... nghe nói em năm ngoài đoạt tru hạng, thầy mừng lắm. Năm tới nhớ báo tin đỗ cao cho thầy biết nghe! Về sau có viết thư thăm thầy, em gửi thẳng về toà soạn T.H. tiện hơn. Cảm ơn em.

— Em NGUYỄN ĐỨC KỶ — LÝ VIỆT ĐÔNG (Vạn Tượng, Ai Lao).— Thư rồi của em, anh có nhận được. Em vẫn có dịp đọc Tuổi Hoa thường, anh mừng cho em. Ở xứ lạ quê người mà có được một tờ báo tiếng mẹ đẻ thì được an ủi một phần nào. Anh nhớ kỳ trước em còn ở Luang Prabang mà bây giờ sao em lại ở Vạn Tượng! Các con tem Lào dán ở bì thư thật đẹp. Sở dĩ nước mình chưa yên là vì đế quốc và chính trong lòng dân tộc Việt còn nhiều lực lượng phản động đã cản trở bước tiến của dân tộc rất nhiều. Nhưng theo dòng lịch sử, nhất định sự thực sẽ hiện ra và chính nghĩa bao giờ cũng thắng. Em cứ viết thư cho anh, bao nhiêu trang anh cũng đọc hết. Cảm ơn thật nhiều về bài thơ em làm tặng anh chị. Mến em thật nhiều.

— Em LÊ VĂN THÀNH (Saigon),— một lý thuyết toán học bao giờ cũng gồm có các phần sau đây:

— Trước tiên là các từ ngữ nguyên thủy.

— Kế đó là các công lý định đề hay định nghĩa — cuối cùng là các định lý.

Đề cho rõ ràng hơn, phương pháp trong toán học là phương pháp công lý hóa (*méthode axiomatique*). Phương pháp công lý hóa là phương pháp như thế nào? Phương pháp đó như thế này:

Trước tiên do kinh nghiệm, trực giác, các toán gia theo phương pháp qui nạp tìm ra các công lý, rồi từ các công lý, các toán gia diễn dịch ra, suy ra các tính chất và các áp dụng. Các tính chất suy ra do các công lý sẽ được thử lại trong các kinh nghiệm.

Thí dụ: trong hình học Euclide em đang học, do kinh nghiệm nhận thấy, toán gia Euclide tìm ra định đề Euclide (hiện nay, hai từ ngữ định đề và công lý có nghĩa hoàn toàn giống nhau), rồi nhờ định đề Euclide đó, các toán gia mới tìm ra các tính chất, các áp dụng về sau.

Nhưng muốn trình bày một công lý, các toán gia phải dùng những từ ngữ nguyên thủy tức là những chữ được hiểu ngay, định nghĩa không được.

Tân toán học hay toán học cận đại không phải là ngành toán như hình học, Đại số, lượng giác v.v... mà chỉ là những bước tiến của toán học. Thật ra chả có toán mới, toán cũ gì cả chỉ có một nền toán học đang tiến triển không ngừng mà thôi.

Toán học cận đại cố gắng dùng ý niệm nguyên thủy về tập hợp (đây là một từ ngữ nguyên thủy, chỉ hiểu ngầm được chứ không định nghĩa được) và các quy luật luận lý để xếp đặt và trình bày một cách có hệ thống các kết quả toán học vì một số các kết quả này, qua nhiều thế kỷ, đã được trình bày một cách rời rạc trong các ngành học như có vẻ khác nhau như hình học, đại số, số học v.v...

Tuy nhiên, cái gọi là tân toán học hay toán mới, hay toán học cận đại chưa phải là toán học hoàn hảo đâu vì người ta vẫn còn gặp nhiều rắc rối về lý thuyết tập hợp và đã gặp nhiều nghịch lý khi trình bày lý thuyết này (như nghịch lý Russel).

Theo các toán gia, một lý thuyết toán học được gọi là thuần nhất khi nào lý thuyết đó không chứa một nghịch lý nào cả. Theo định lý Godel (1931), một lý thuyết thuần nhất không đủ năng lực để tự chứng minh sự thuần nhất của mình. Do đó, chúng ta nhận thấy rằng người ta không thể trình bày một lý thuyết toán học đầy đủ năng lực và đồng thời không bị ràng buộc bởi các nghịch lý.

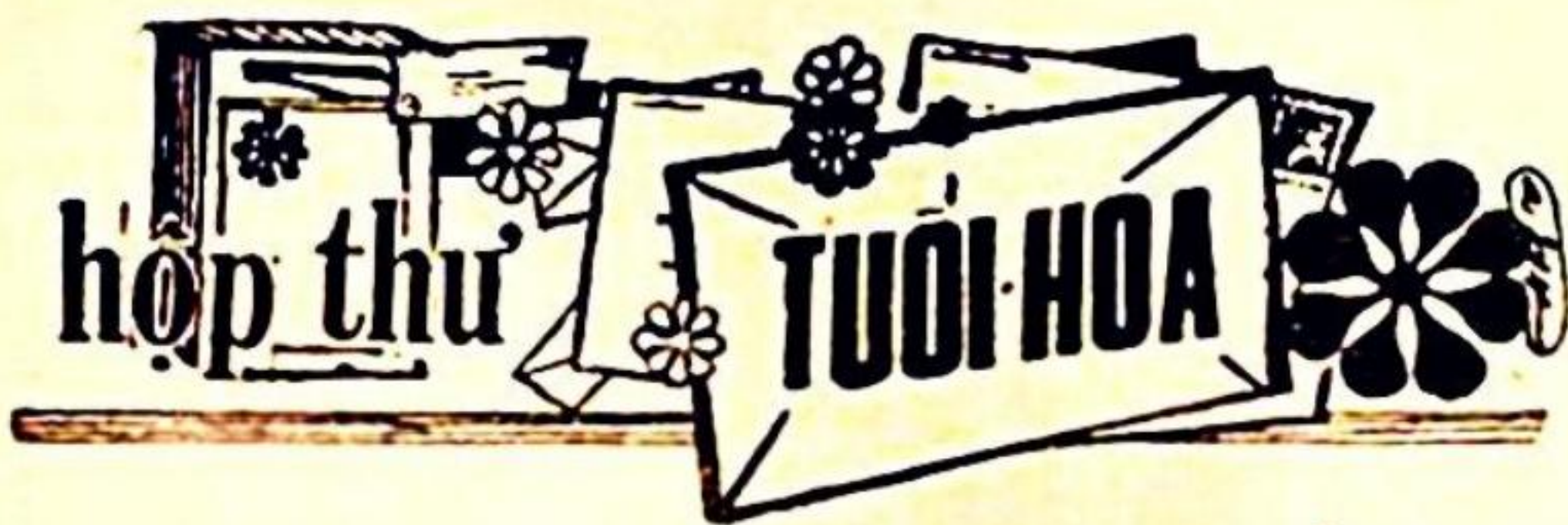
Như thế, hiện nay, định lý Godel là giới hạn của siêu toán học (Godel là nhà toán học và nhà luận lý học Áo).

Anh dạy toán mà ! Anh học hành kém, bằng cấp chả có gì xứng đáng nêu ra làm gì cho thêm mắc cỡ hả em ? Thân chúc em năm nay vào đại học !

HOÀNG ĐĂNG CẤP

Đọc và cổ động . ❀ Tuổi Hoa

Tờ báo dành cho tuổi học trò Việt Nam



— HỒ TRIỀU NGỌC DIỆP (Chợ Lớn) : ^{NGUYỄN VĂN DẠNH} N.V.N và ^{SABIE T LỚU} S.B.L. hồi này ít sáng tác đều cho TH lắm. Tại vì sao thì chỉ có các anh ấy trả lời được thôi. Mong gửi cho anh những sáng tác khác.

— NGA (Cam Ranh) : Có lẽ thời gian đã làm người con giận hờn giữa em và Ngô Minh Sang. Mong Sang nhận được những dòng này và hết giận em cho tình bạn xưa xa nối lại dần dần.

— B.L (Qui Nhơn) : Gửi những thức mắc của em đến chủ Cấp đi.

— NGUYỄN THỊ KHA (GD) : Bài của các em TH được chọn đăng khá nhiều nên không thể trả lời cho chân bao giờ đăng được. Đã nhận đủ bài của chân.

— THU HẰNG (Tây Ninh) : Chú Vi Vi không mang tên đó đâu từ sách soạn TH vẫn tái bản đấy chứ, em chờ nghe.

— NGUYỄN THỊ THÀNH (Nha Trang) : Cháu cứ viết cho chị Lê Hằng và Phạm Thị Diễm Phúc do địa chỉ tòa soạn. Chúc cháu vui học giỏi và ngoan.

— NGÓ NGỌC BÍCH : Bài cho ĐCN gửi cho anh Trinh Chí. Văn đề Tủ sách Tuổi Hoa em liên lạc với anh cả Trường Sơn.

— LÊ ĐỨC VINH : Hứa gửi rồi đừng có quên nữa đấy nhé. Chị L.H. giữ vườn thơ cho Tuổi Hoa em ạ. Đã nhận bài trước của em rồi.

— LYNH THANH THẢO : Anh đã được thơ em. Mong gặp em.

— NGỌC QUÍ (Qui Nhơn) : Bài anh đang đọc. Đã nhận được thư mới của em rồi. Thôi đừng giận nữa nghe.

— PHẠM THỊ LOAN (Saigon) : Cứ gửi bài về, nếu được anh cho đăng chứ. tờ báo của các em cơ mà.

— NGỌC PHƯƠNG (Gia Định) : Muốn vào ĐCN em cứ gửi thư cho anh Trinh Chí. Bất hiệu được.

— VÕ THỊ NGÀ (Tây Ninh) : Chị Lệ Hằng tác giả Hương Vòng Lặng Lẽ và Cái Mũi em đọc chính là chị Lệ Hằng trả lời thư các em.

— TRẦN THỊ THANH HÒA (Hố Nai) : Đã nhận em vào GDTH, em viết thư không nhẽo dư đề anh kí đầu vài cái hết liền à. Em đoán về anh gần đúng đó.

— HỒNG HƯƠNG (Bình Tuy) : Đã nhận bài của em. Chờ anh đọc đã nghe.

— HỒNG (Cần Thơ) : Đã đọc thư em, lá thư dài và dễ thương lắm đó.

— GENEVE : Tên cháu gọi nhớ một cái chia. Buồn lắm, chọn tên khác đi cháu.

— NGUYỄN XUÂN THÀNH (Tuy Hòa) : Rất tiếc anh bận quá không gửi tem cho em được. Đừng giận nhé.

CHÂN HIỆP

— HIẾU HẠNH - THU THỦY (BMT) : Cảm động với lời chúc tốt đẹp của em. Mến nhiều.

— HOÀI HÀ (Sài Gòn) : Thơ em khá. Sẽ đăng. Chờ nhé.

— LÂM PHƯƠNG THẢO. (BH) : Thơ em khá lắm, nhưng đọc lên buồn buồn làm sao. Cho chị những bài thơ nhẹ hơn một tí nữa nghe.

— THỐNG REO (SG) : Em làm chị cảm động quá xá, e chiều nì cảm lạnh mất thôi. Bắt đền em đó. Bài chị đang đọc. Mến.

— ĐOÀN THỊ THANH (QN) : TH bất diệt hay không là ở các em đó Thanh. Dĩ nhiên cũng nhiều chông gai lắm. Đọc thư em cả tòa soạn cảm động. Bài chị đang đọc.

— LÊNH LAN (Phủ Định) : Bài em khá. Em nhớ viết một mặt giấy thôi. Vấn đề kỹ thuật nhà in mà em. Mến.

— THUY MỸ : Đã nhận bài, gửi cho chị những sáng tác khác nghe em. Mến.

— NGUYỄN THỊ HÒA (Nha Trang) : Em hỏi bí quyết viết văn hay làm chị bối rối quá xá. "Viết gì tùy ý miễn hồn nhiên" một thi sĩ nào đó nói xưa. Để làm quen em hãy viết gì mà em say mê nhất đến nỗi không viết gì chết mất. Chào em nhé. Mến.

— THU LIỄU (Gia Long) : Đọc thư em chị cười hohi d, bé lém lắm hì ai mờ kí đầu bé được. Nhân Ý Thu dùm em đây. "Ý Thu ơi ời cho Thu Liễu địa chỉ gấp đi. Kẻo Thu Liễu sắp khóc đó tề".

LỆ HẰNG

-ĐỒNG CỎ' NON*



TRINH CHÍ phụ trách

Vào Đồng Cỏ Non hôm nay
các bé sẽ gặp:

- UẤT KIM HƯƠNG
- N. T. M.
- LOAN MẬT CẬN
- ĐÌNH

Các em thân mến,

Giấc mơ lớn nhất của dân tộc Việt Nam là giấc mơ hòa bình phải không em? Thế mà đã bao nhiêu năm tháng qua rồi, dân tộc ta vẫn còn sống trong cánh lăm than của chiến tranh, cánh cửa hòa bình vẫn chưa hề mở. Quê hương chúng ta vẫn bị bom đạn dày xéo triền miên.

Do đó, anh muốn chúng ta hãy ngồi lại gần nhau để cùng thắp lên một ánh lửa soi sáng bóng đêm đen tối. Ánh lửa tuy nhỏ bé nhưng cũng không phải là vô ích. Vì vậy, kể từ số báo sau, thế theo lời yêu cầu của các em, mục « Cảm nghĩ hồng » sẽ được thay thế bằng « Viết cho Quê hương ».

Trong mục này các em sẽ ghi lại những cảm nghĩ của các em đối với Quê hương và đối với niềm ước mơ lớn nhất của dân tộc Việt Nam. Em có đồng ý như thế không? Hãy cho anh biết ý kiến với nhé!

Chúng ta hãy dẹp bỏ những ý nghĩ riêng tư trường giả để hướng về những khổ đau của đại đa số quần chúng em ạ. Thật không có gì lỗi bịch cho bằng trong lúc mọi người đối khổ lăm than mà chúng ta vẫn ca ngợi những mộng mơ ru ngủ lỗi thời phải không em?

Nói thế không có nghĩa là anh bảo các em phải luôn luôn đắm chiêu tư lự. Nhưng chúng ta phải biết giới hạn những niềm vui đó em ạ, và phải biết chia sẻ phần nào niềm đau chung của dân tộc, ít nhất là bằng những sáng tác văn nghệ.

Chúc các em sáng tác hăng say và sẵn sàng góp ý kiến với anh.

Thân mến
TRINH CHÍ

● UẤT KIM HƯƠNG ●

chuyện của em

EM giận mẹ thật nhiều, giận ghê gớm, giận kinh khủng. Em giận mẹ đến cực độ. Em không biết phải dùng những danh từ nào để diễn tả sự giận dữ mà em dành cho mẹ lúc này. Và em buồn, buồn thấm thía, buồn vô hạn.

Nỗi buồn xoáy mạnh tâm can em, chạy dài khắp các tế bào trên thân thể, buồn hiện rõ lên khuôn mặt. Buồn làm mỗi em bếng nở "nụ hồng". Em không biết làm sao để vui lúc này nữa, bởi em vừa khám phá ra một sự thật phũ phàng và chua xót: mẹ không còn thương em nữa. Em chắc chắn sự thật là thế. Có bằng chứng rõ ràng mà.

Nguyên là tuần trước em xin mẹ tiền để đóng giày. Mẹ hứa cuối tháng mẹ sẽ cho em. Chứ thì cuối tháng rồi, ba vừa lãnh lương xong, em đến xin mẹ, mẹ chỉ cho em có một ngàn đồng thôi. Mẹ bảo mẹ thiếu tiền. Mẹ dối em đó thôi. Ba vừa lãnh lương mà bảo là thiếu tiền. Số tiền em xin — hai ngàn đồng — có là bao so với số lương hàng tháng của ba — Ba mươi lăm ngàn đồng. Chỉ tại mẹ không thương em nên viện đủ lý lẽ để không cho em tiền đóng giày.

Hàng tháng cũng với số tiền ấy sao em xin thì mẹ cho liền, không có kêu van. Mẹ mà thiếu tiền, em không tin như vậy. Còn ba, ba cũng không còn thương em. Già như những lần khác em có xin mẹ tiền sắm áo, mua giày, mua mũ... nếu mẹ có từ chối thì lập tức ba sẽ... lên tiếng "can thiệp" giúp em. Các anh sẽ năn nỉ mẹ giúp em. Và rồi, em sẽ năn nỉ mẹ. Trong nhà, ba mẹ có tám người con, mà chỉ có mình em là gái, lại là gái út nên em là người được cưng chiều và được thương yêu nhất. Mà chứ, em nhìn ba cầu cứu, ba vẫn tỉnh bơ làm như không hay biết nỗi khổ tâm của em. Các anh cũng thế, nhìn em rồi mỉm cười nghịch ngợm. Nghĩ mà tức. Em giận dữ. Mẹ hứa cho con hai ngàn để đóng giày, giờ có một ngàn thì làm sao đây. Nguyên cứ giữ lấy, tuần sau mẹ đưa thêm hãy đóng giày cũng không muộn.

Giày Nguyễn còn dùng được, đã cũ lắm đâu. Mẹ thì lúc nào cũng giày Nguyễn còn mới, áo Nguyễn còn đẹp... Giày con cũ rách rồi mà mẹ. Con không thèm mang nữa đâu.

Mẹ im lặng đưa mắt nhìn xa xăm, thoáng buồn. Mẹ thiếu tiền thật hả mẹ. Mẹ lấy tiền này mà tiêu luôn. Em trả lại mẹ hai tờ giấy bạc năm trăm. Tưởng rằng mẹ hiểu ý em và sẽ cho em tiền thêm. Ai ngờ, mẹ thản nhiên xếp gọn hai tờ giấy bạc cho vào "sac". Mẹ khen em. Nguyễn ngoan lắm. Tuần sau mẹ cho Nguyễn đủ tiền để đóng giày nhé. Em dạ thật lớn, rồi ngúng nguây lên phòng. Em buồn hơn lúc nào hết. Mang tâm trạng đó em ngủ lúc nào cũng không hay.



EM tỉnh dậy vừa lúc thấy mẹ đang đứng trước cửa phòng em. Mẹ mở tủ lấy chiếc Jupe ca rô đỏ. Chiếc Jupe mà em ưng ý nhất. Mẹ bảo em đi thay áo để cùng cả nhà đi ciné. Em viện cớ mệt, lác đầu từ chối, xin mẹ ở nhà nghỉ. Mẹ bằng lòng. Ba không hỏi lấy em một câu. Em tủi thân vô vàn. Không ai thương em nữa. Một ý định mạnh mẽ thoáng hiện ra trong đầu óc nhỏ bé của em. Em không thích sống nữa. Em sẽ mượn liều Optalidon để kết liễu cuộc đời. Em biết mẹ cất thuốc ấy ở đâu rồi. Hôm trước mẹ mua thật nhiều thuốc, có cả



thuốc bổ cho em. Mẹ cho em thuốc bổ để uống sau mỗi bữa ăn. Thuốc còn lại mẹ cất ở tủ thuốc. Hai ống Optalidon và M dol mẹ không cất ở đó. Em thắc mắc. Mẹ bảo mẹ cất ở phòng mẹ, sợ em lấy nhầm uống vào có thể nguy tính mạng. Giờ thì mẹ đi khỏi, chị bếp ở nhà dưới. Trên này chỉ có mình em. Em rời ghế bước từng bước thật khẽ đến phòng mẹ. Phòng mẹ mở cửa. Em bước vào bên trong, em lục tung ngăn kéo. Ống Optalidon hiện ra. Em cầm lấy. Rùng mướt. Sự chết đã gần em. Mồ hôi toát ra. Em tự nhủ: Phải can đảm. Phải can đảm. Em trở lại phòng. Đặt ống Optalidon trước bàn, với lấy một tờ giấy em viết lại những lời cuối cùng của một người sắp ra đi.

Thưa ba mẹ

Ba mẹ ơi! Tha tội cho con, con đã dùng liều Optalidon để kết liễu cuộc đời vì con không còn sống nổi nữa. Đời con, tình thương của ba mẹ và các anh được con coi như là lẽ sống, mà giờ chỉ có ai thương con đâu. Ai cũng ghét con cả, ghét con đến cực độ, con sống để làm gì nữa đây.

Ba mẹ ơi! Con xin tạ tội cùng ba mẹ vì đã gây cho ba mẹ nỗi khổ tâm không ít. Ba mẹ hãy rộng lòng thứ lỗi cho con.

Đứa con bất hiếu
NGÔ NGÀ NGUYỄN

Các anh quý mến,

Em ra đi mà không gặp các anh để nói lấy một lời. Em ra đi lặng lẽ. Chắc các anh hiểu thấu nỗi buồn khổ của em, một người bị các anh ghét bỏ, bị ba mẹ hắt hủi như không hề ý tới, thì sống để làm gì nữa? Em thì bao giờ cũng mến thương các anh.

Cầu chúc các anh những ngày sống bên ba mẹ là những ngày được mến thương nhiều thật nhiều, trọn vẹn thật trọn vẹn.

Mến thương các anh
NGỌC NGU...

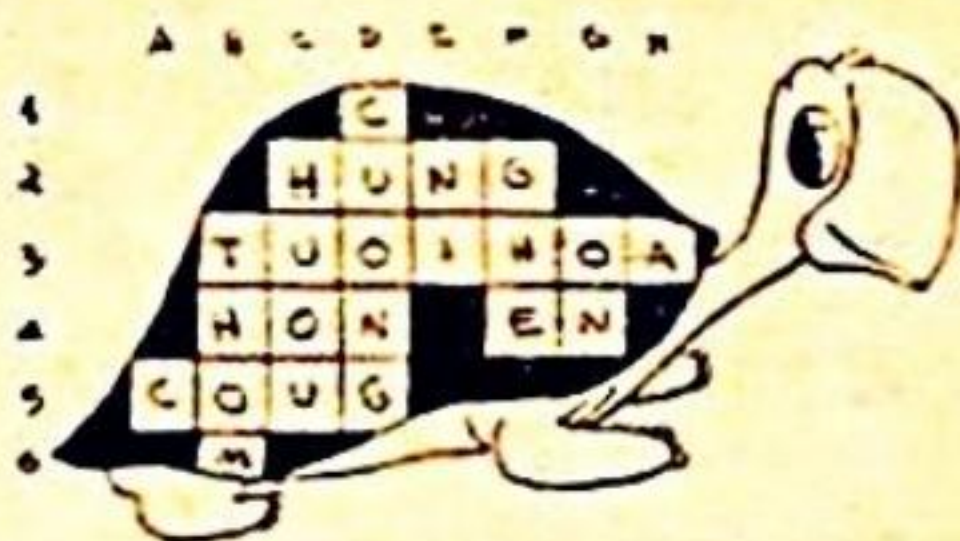
— Cung của ba mẹ định đỡ trở gì vậy?

Em chưa ký tờ rước tên mình thì anh Hải đã lên tiếng dâng sau. Em tái mặt, nhìn anh. Mọi chuyện đã bị lộ. Anh Hải mỉm cười tinh nghịch, chụp lấy tờ giấy « di chúc » và liều Optalidon. Em nghiêm nghị: Anh Hải trả cho Nguyễn đi. Bộ cô bé định ngũ yểm nghìn thu thật sao. Em gật đầu, quả quyết. Mặc em. Ai biết anh Hải được ba mẹ thương. Nguyễn chỉ nói đại. Mẹ mà ghét Nguyễn thì anh uống liều thuốc này bị chết. Nguyễn à, tại sao Nguyễn lại đại khờ như thế. Ba mẹ nào lại không thương con. Tuy nhiên ba mẹ muốn dạy Nguyễn một

bài học. Anh Hải im lặng. Em suy nghĩ. Có tiếng ba mẹ và các anh cười nói rộn ràng. Ba mẹ ơi! Có chuyện vui lắm. Thằng này khi chưa, về mà không cho mẹ hay. Anh Hải sợ mặt. Mẹ phải thưởng công cho con mới phải chứ. Con mà về trễ 5 phút thì cung của ba mẹ chỉ còn là một cái xác không hồn. Như thế nghĩa là sao Hải? Nguyễn định tự « chết » đó mẹ. Xem nè. Anh đưa tờ « di chúc » và liều thuốc cho ba. Ba đón lấy. Các anh xúm lại đọc. Các anh cười. Em thẹn thùng cúi mặt xuống. Em thấy mình quyết định quá bồng bột. Em khóc. Anh Hải trêu em. Thế là một lần hụt...chết rồi Nguyễn ơi. Ba chắc lừa. Cung ba liều quá. Giọng mẹ đầy thương yêu. Con tội sao đại thế này. Em hiểu bài học ba mẹ muốn dạy em. Em không có quyền sống phung phí, thừa thãi. Em không được đòi hỏi của đáng. Em hối hận thật nhiều. Không ai ghét em cả. Chỉ có mình em kết luận là đời đó thôi. Màu thương yêu đang ngập tràn quanh em.

UẤT KIM HƯƠNG

Bé đáp Ô Chữ kỳ trước:





THÂN PHẬN

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Mười sáu tuổi đời chắt nhẹ đôi vai
Buồn không em khi nghĩ đến ngày
mai

Một mờ một cõi trời vô định.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Túi không em duyên phận hẩm hia
Cha mất đi, một sớm một chiều
Mẹ từ già cuộc đời, em côi cút.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Mưa giăng sưa, gác nhỏ lá me bay
Tâm tư em trống rỗng với chuỗi
ngày

Gò bó cuộc đời trong cô nhi viện.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Nhớ gì đây? : Em nhớ mẹ nhớ cha

Nhớ người thân yêu, nhớ cả mái
nhà
Bên mái lá mẹ con ngồi thủ thi.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Trả lời sao khi ai đẩy hỏi em :
Vào cô nhi viện đã được bao nhiêu
năm!

Chắc em sẽ lúc đũa không dám nói.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Em nhớ đây, nhớ mãi thuở mới
vào

Em... em... nhỏ bằng hồn cuội
trắng

Nhưng em nói làm gì để người
ta thương hại.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Tâm hồn em đầy mặc cảm tự ti
Xót thương em, lẽ chớ đồ bờ mi
Thân phận em đó, bao người đã
biết.

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn

Đan đến tràn, khi đất Việt chiến
tranh

Thôi đừng hỏi nữa em buồn em
khóc đấy

Tay đan nhẹ nghe hồn mình chợt
lớn...

N. T. M.

BÊ LÂM Y TÁ

Xóm Trưng Trắc

VỚI MỘT KỶ NIỆM

● LOẠN MẬT CẠN

BUỔI trưa nắng nóng đã lui bước thật nhanh về nhường cho buổi chiều với màu trời dịu dịu. Em bước lững lờ xuống đồi, những tia nắng vàng nhạt chiếu trên tóc em lấp lánh giống như những dây kim tuyến mẹ treo đêm Noel ngày xưa. Bên những tảng thông xanh mượt, thác nước vẫn dòng, ngàn ngàn đời. Những bậc đá mòn nhẵn theo thời gian với rong rêu thấm màu lấm dầy trơn trượt, những bụi hoa cúc dại bên lề con dốc nhỏ vàng miu kỷ niệm thời thơ ấu với mẹ. Bây giờ tất cả vẫn còn, còn đủ hết thế mà mẹ thì lại xa rồi. Mẹ ơi... em lầm bầm gọi tên mẹ nhớ nhung như thác nước vẫn dòng ngàn đời vang tiếng gọi thì thấm rưng rú. Màu trời buổi chiều vẫn xanh nhạt, những tảng thông ở đây vẫn xanh mượt, thác nước thì trắng xóa và hoa cúc dại vẫn màu vàng, ngàn ấy kỷ niệm vẫn còn mà mẹ lại bỏ đi hay sao mẹ? Trách chi ngày nay em vẫn buồn với buổi chiều. Lúc nào thì buổi chiều cũng vẫn như thế, vẫn như ngày xưa, nghĩa là hoàn toàn không thay đổi một chút gì để cho em nhớ nhung mẹ với vợi. Bận em cứ bảo em hay mơ mộng, hay buồn hoài thôi; bởi bận em nào biết em

buồn vì mẹ em đã bỏ em đi rồi và cũng không thể hiểu rằng ở đây kỷ niệm với buổi chiều vẫn còn ngập dầy trong em.

Chiều nay em cũng đi nhặt lá vàng bên thác nước, mẹ vẫn thích như thế mà, chỉ phải là ngày xưa mẹ hay bảo mẹ thích đi nhặt lá vàng về rồi cùng bạn bè để tặng những câu thơ cho nhau với nỗi thân yêu đầy ấp. Và bây giờ thì em cũng thế, cũng thích nhặt lá vàng về viết tặng bạn bè của lứa tuổi học trò ngày thơ ấu hơn ưa giận. Trời buổi chiều không nắng, không mưa, không mây xám giăng giăng nhưng mà sao em lại buồn đến khóc được. Mặc dù buổi chiều vẫn đáng yêu, đáng yêu như màu hồng đôi má con gái Đà Lạt vậy. Em đến ngồi bên phiến đá cạnh thác nước, nơi mà mẹ hay ngồi ngày xưa. Một chiếc lá vàng chao lượn cuối cùng rơi nhẹ bên chân em, nằm yên trên mặt đất xám lạnh và buồn, em cúi xuống nhặt rồi thả trôi trên dòng nước. Ô hay, hình như em thấy mẹ em đang mỉm cười với em đây mà, gương mặt mẹ em thật hiền in rõ trên mặt nước phẳng trong như tấm gương ở bàn phấn của mẹ em. Em kêu lên... mẹ ơi... nhưng mà này,

me em đâu rồi nhỉ? Chung quanh em vẫn toàn những cây thông sần sùi, xa hơn nữa là chiếc cầu bằng gỗ thông tuyệt đẹp với ngôi nhà chòi của đấng Foulro mà thôi, nào có ai bên em đâu? — Ngỡ ngàng quá, như người vừa chợt tỉnh một cơn mê chập chững thực tế phũ phàng. em lặng người đi một thoáng rồi bỗng dưng úp mặt trong tay rưng rức khóc.

Rừng thông vẫn vì vu một điệu buồn muôn thuở và thác nước vẫn dờ dỏi ngàn đời... Chỉ có thế thôi. Em gọi tên em với lời vớ vẩn về an ủi, nước mắt từ thân vẫn chảy dài... Lúc này em chỉ muốn kêu to lên rằng: thác nước ơi, dừng đồ nữa và rừng thông xin dừng bao giờ lên tiếng để trong lòng em không còn vang dậy nỗi nhớ nhung cay đắng. Bầu trời vẫn xanh dịu trên cao, thế nhưng trời có hiểu cho em một chút nào không? Đưa con gái bất hạnh bây giờ đang cô đơn vô cùng... Nhưng mà tất cả đều vô tình đến lạnh lùng trước nỗi buồn của em, dường như tất cả yên lặng để em chợt dịu sự rầy rức này bên rừng rú cảm nín.

Ngồi dưới thung lũng này, nơi mà ngày xưa mẹ gọi tên "vallee d'amour" nhìn lên đỉnh đồi mà thấy như nỗi mơ ước cũng chấp cánh bay cao... Nhớ nhưng làm sao ngày xưa, ngày mà mẹ và em thường đến nơi này mỗi buổi chiều để nhặt lá vàng rơi, để kể về những yêu thương của mẹ cho em và của em cho mẹ.

Mẹ bảo mẹ thích mùa Thu, mùa lá đỏ, mùa của những người hay mơ đi tìm thiển đường của mình. Lúc đó em nào hiểu gì đâu, bởi vì em còn bé quá, mười hai tuổi đầu làm sao em hiểu thế nào là mùa thu lá vàng phải không mẹ? Nhưng mà bây giờ thì hết rồi, những yên vui ngày cũ, hết từ khi mẹ đã thật sự nằm yên chẳng thở, chẳng cười, chẳng nói về mùa thu cho em nghe nghĩa là chẳng còn gì hết để biểu lộ sự sống. Rồi sau khi người ta chôn mẹ vĩnh viễn không còn trông thấy mẹ nữa, mẹ ơi! Mẹ đã yên nghỉ trong lòng đất xám lạnh lòng với bia mộ ngàn ngàn đời lặng thính. Mẹ thì đã yên phần, còn lại cho gia đình, cho con gái mẹ nỗi niềm thương tiếc khôn nguôi. Những thước đất xám đen đã ngăn cách mẹ và em muôn đời, sự thật tàn nhẫn quá, em không muốn tin gì hết nhưng vẫn không sao lãng quên được cũng như không bao giờ lãng quên kỷ niệm nơi rừng rú buồn tênh này.

Buổi chiều xuống thật nhanh, nắng tắt trên ngọn thông đã lâu và màu trời đã chuyển sang xanh sẫm. Bây giờ thì em phải về rồi đó, đứng nhìn lặng yên một thoáng và gào từ thác nước, gào từ thung lũng ngập đầy kỷ niệm yêu thương gào từ con dốc nhỏ với những bậc đá thấm màu rêu xanh cùng hai hàng hoa cúc dại.

LOAN MẮT CẠN
(Khung Trời THĐ 71)

Cánh nhận đông Xanl

— MỸ THƠM (Saigon) Anh Hoàng đăng Cúp và anh có phụ trách thêm mục TIM NON của nhật báo Gió Nam. Vui lòng nhận em vào ĐCN, đừng có đẹp đầu vào sách.. mà chết nữa nhé!.

— NGUYỄN TRẦN ƯU TỬ (Nha Trang): Mặc dù có lời em yêu cầu nhưng không thể nào trả lời cho em ở số 161 được. Và bây giờ anh xin lần lượt trả lời cho em đây:

- 1) Những con số ấy là chỉ số bài nhận được.
- 2) Bài lai của là bài gửi tới đăng báo.
- 3) Giấc mơ thanh bình đã phát hành rồi em ạ.
- 4) Đình là con trai, mới đậu tá tài 2 xong và sắp sửa vào Đại học đó em
- 5) Em cứ viết thư anh sẽ chuyển đến chị Kim Hải cho.
- 6) Câu hỏi này có tính cách cá nhân, anh không tiện trả lời trên báo. Mong em thông cảm cho.
- 7) Vấn đề ấy em có thể viết thư hỏi thẳng lính mục chủ nhiệm chứ anh không được rõ. Cảm ơn em đã gửi tấm hình chủ nơi cho anh, xinh lắm.

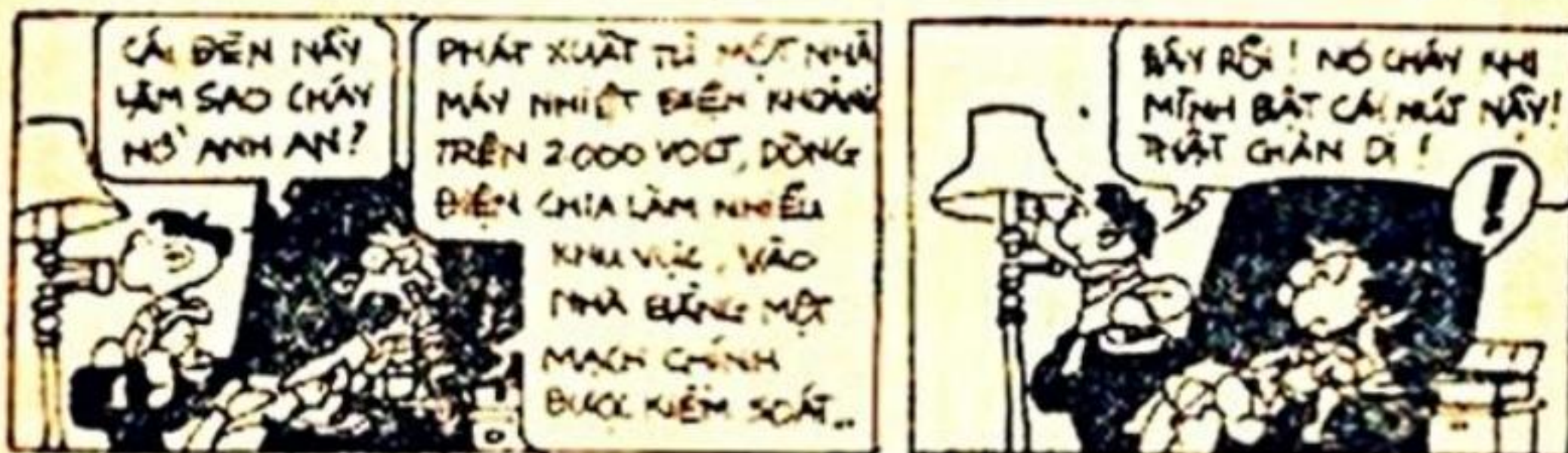
— RONG HỒNG (Saigon): Điều nhân xét về cái bla T.H. số 161, cho anh miễn góp ý kiến nhé. Hướng Dương lớn hơn em tưởng vài tuổi.

— LÊ NGUYỄN NGHIÊM (Nha Trang): Không phải anh giận em đâu. Chỉ vì thư nhận được quá nhiều mà đất thì quá ít đó em ạ. Câu kia, em đoán rất đúng.

KỶ 7

BÊ VIỆT BÊ NAM

● ĐÌNH



Bài nhận được

• Thi phẩm nhận được :

Quán Thụy (3) — Việt Thy — Trần tâm Vy — Hồng Long — Nắng Hạ (2) — TC₃ (2) — Cao thất Cường — Lê khánh Thụy Anh (2) — Nguyễn đình Đa (2) — Đỗ ngọc Khang — Trâm Ngân (2) — Ly cha Phương (3) — Trà Giang (2) — Phong Hùng (2) — Song Hà — Đỗ Kim Trang — Huỳnh thi Tường Vi (2) — Lam Ngọc — Hoàng Vu — Lê Trung (3) — Hải Minh Thư — Nhân Bất Danh — Phong Long Linh Vũ.

• Văn phẩm nhận được :

Nguyễn thị Thu Danh (1) Nguyễn ngọc Anh, Đỗ thanh Nhân (1), Trần thị Bích Thu, Thy nhật Thu, Song Hồ, Hà Phương, Võ danh Tú, Trâm mặc Trí (2), Đặng thanh Phương, Dương xuân Trọng, Máy Sầu, Phạm thị Yến, Nguyễn Đạt, Ngọc Nga, Tha Phương (1), Anh Việt, Trần bắc Nam, QT.

• Đề ghi tên các em sau đây vào sổ gia đình Tuổi Hoa :

Thầy Nhung (Gia Định) Phạm xuân Trần Thanh (Huế) Ly thanh Loan (Saigon) Hoàng thị Bạch Tuyết (Đà Nẵng) Đặng thị Kim Phang — Phạm thị Phương Hằng (Saigon) Võ mỹ Phụng (Saigon) Phương Lan (Saigon) Nguyễn thị Mai Hương — Mai quốc Hương (Gia Định) Văn Khiết (Gò Vấp) Như Nhi (Saigon) Tuyết Ganh (Nha Trang) Nguyễn thị Kim Tâm — Minh Nhân (Nha Trang) Võ thị Nga — Tỳ Ninh (Huỳnh quốc Việt (Ba Xuyên) Nguyễn quang Phác.

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI.

GIÁC MƠ THANH BÌNH

của TRINH CHÍ

- Một giấc mơ chung của ba mươi triệu người Việt Nam.
- Một tập thơ mà bạn đọc TUỔI HOA mong đợi từ lâu.
- Một tập thơ để kính tặng Ba Má, thân tặng bạn bè và nhất là không thể thiếu trong tủ sách văn nghệ của bạn.

Giấy phép số 5867/CDV/TT/BC1 ngày 9.1.1967
In tại nhà in riêng Tuổi Hoa

Giá : 25đ
Miền Trung và C.N. 26đ.

Cười tươi như hoa
với

Bianca KEM ĐÁNH RĂNG
tinh vi nhút nước nhà

* *tinh vi* vi
Bianca

phối hợp tốt cả
nguyên liệu tinh vi
nhút thế giới

* *tinh vi* vi
Bianca

được sản xuất
từ những máy móc
tân tiến nhút

* *tinh vi* vi
công thức bảo chế
Bianca

thật mới mẻ
và hữu hiệu nhút



Săn sóc răng ngà, còn chi hơn **Bianca**